

Số: *14.8.6.*/2023/CBTT-RAL

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Tên tổ chức: Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

Mã chứng khoán: RAL

Địa chỉ trụ sở chính: Số 87-89 phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3 8584310 - 024 3 8584165

Fax: 024 38585038

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đoàn Thăng

Địa chỉ: Số 87-89 phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 3 8584310 - 024 3 8584165

Fax: 024 38585038

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

**Nội dung thông tin công bố:**

- **Báo cáo thường niên năm 2022.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/4/2023 tại đường dẫn [www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Đoàn Thăng*



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



# Kiến tạo cuộc sống

HÒA HỢP VỚI THIÊN NHIÊN  
THÔNG MINH - HẠNH PHÚC  
THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG





# MỤC LỤC

<b>KẾT QUẢ NỔI BẬT 2022</b>	04
-----------------------------	----

<b>CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG</b>	10
----------------------------------	----

SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI	12
--------------------------------------	----

BỘ GEN NGƯỜI RẠNG ĐÔNG	13
------------------------	----

BẢNG TÓM TẮT TÀI CHÍNH (2000-2022)	14
------------------------------------	----

<b>CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU CÔNG TY</b>	16
-------------------------------------	----

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	18
----------------------------------	----

THÔNG TIN TÊN, ĐỊA CHỈ	20
------------------------	----

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	21
-----------------------	----

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY	22
-------------------------	----

<b>CHƯƠNG 3: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022</b>	27
---	----

TỔNG QUAN/BỐI CẢNH & CÁC RỦI RO	28
---------------------------------	----

KẾT QUẢ KINH DOANH	29
--------------------	----

KẾT QUẢ SẢN XUẤT	30
------------------	----

KẾT QUẢ THỊ TRƯỜNG	34
--------------------	----

KẾT QUẢ QUẢN TRỊ	38
------------------	----

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	39
--	----

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI	41
--------------------	----

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	48
----------------------	----

CHỨNG NHẬN/GIẢI THƯỞNG	50
------------------------	----

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU	54
----------------------	----

## **CHƯƠNG 4: BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ & CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC & BAN KIỂM SOÁT** 56

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 57

ĐÁNH GIÁ & HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 61

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 64

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT 64

## **CHƯƠNG 5: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY** 66

XÂY DỰNG NGÔI NHÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG 68

THỰC HIỆN VÒNG LẶP II - CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG (2022 - 2023) 72

CẢI CÁCH MÔ HÌNH TỔ CHỨC VẬN HÀNH TRONG VÒNG LẶP II (2022 - 2023) 80

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH** 82



## KẾT QUẢ NỔI BẬT 2022

01

### NĂM 2022 RẠNG ĐÔNG TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG CAO TRONG MỘT BỐI CẢNH ĐẦY BIẾN ĐỘNG - THIẾT LẬP MẶT BẰNG TĂNG TRƯỞNG MỚI

Hướng tới kỷ niệm 85 năm Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập (02/9/1945) và 100 năm thành lập Đảng (03/02/1930) với khát vọng xây dựng Việt Nam Phồn vinh - Thịnh vượng, toàn Đảng bộ và CBCNV Rạng Đông thúc đẩy nhanh Vòng lặp 2 - Chuyển đổi số và phong trào "Thi đua Lao động Sáng tạo - Làm thỏa lòng Bác mong!" đưa Rạng Đông vượt qua khó khăn thách thức liên tục đạt mục tiêu tăng trưởng ngày càng cao.

02

### HÌNH THÀNH VÀ HIỆN THỰC HÓA THÀNH CÔNG LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG TIỀN INTERNET

- Chuẩn bị các tiền đề để tiến hành cuộc cách mạng I-4.0.
- Dò đá tìm đường, vừa làm vừa học để tìm hiểu sâu về Chuyển đổi số và xác định chiến lược Chuyển đổi số phù hợp với năng lực và trình độ thực tế của Rạng Đông, đó là tái cấu trúc Chiến lược Sản phẩm/Dịch vụ và Mô hình kinh doanh.
- Hoàn thiện và phát triển Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ 4.0 và Mô hình kinh doanh thời đại số DBM qua 3 năm triển khai.
- Tái cấu trúc tổ chức và vận hành, chuyển từ mô hình phân cấp-chức năng sang mô hình tổ chức ma trận dựa trên các đội nhóm xuất sắc - OKR trên nền tảng công nghệ số.
- Đào tạo nâng cao kỹ năng hoạt động nhóm xuất sắc (Teamwork) và cơ chế tạo động lực, giải phóng sáng tạo và Teamwork, yếu tố quyết định năng lực thích ứng và cạnh tranh của mọi doanh nghiệp.

03

### HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM/DỊCH VỤ 4.0 THÍCH ỨNG VỚI THỜI ĐẠI SỐ

- Hoàn thiện và phát triển Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ 4.0 với 5 thuộc tính: Thông minh hóa - Cá thể hóa - Nền tảng hóa và tạo ra dữ liệu - Đồng sáng tạo - Xanh hóa và kinh tế tuần hoàn.
- Mở rộng không gian tăng trưởng dựa trên hệ sinh thái sản phẩm mới (Smart Home, Smart City, Smart Farm).
- Dịch chuyển từ Kinh doanh sản phẩm sang Kinh doanh sản phẩm/dịch vụ tiến tới Trải nghiệm khách hàng (CX).
- Từng bước phát triển nền tảng công nghệ Rallismart, hướng tới xây dựng kết nối với các đối tác và khách hàng.
- Thay đổi cơ cấu tỷ trọng doanh thu 6 lớp sản phẩm Hệ sinh thái sản phẩm/dịch vụ của LED và 4 lớp sản phẩm thủy tinh phích nước với mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng các sản phẩm công nghệ cao chiếm trên 60%, đến năm 2026 là 70%

## 04 HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG SẢN XUẤT THÔNG MINH VÀ THỰC SỐ

### Nâng cao trình độ công nghệ số phục vụ hệ thống điều hành sản xuất

- Xây dựng hệ thống sản xuất thông minh, linh hoạt hướng tới đáp ứng yêu cầu sản xuất lớn cho các nhu cầu cá biệt hoá của khách hàng.
- Thực hiện Just-in-Time và hướng tới sản xuất Zero Defect, đảm bảo tiến độ giao hàng, tiết kiệm chi phí trong sản xuất và tối ưu hoá nguồn lực.

### Phát triển hệ thống sản xuất Thực-Số

Phần thực	Phần số
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tinh gọn và tối ưu các quy trình vận hành</li> <li>• Tự động hoá từng phần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tích hợp OT &amp; IT tạo các bản sao số</li> </ul>

### Kết quả:

Nâng cao được trình độ công nghệ số, hệ thống điều hành sản xuất trên dây chuyền, thực hiện kiểm soát tự động và cảnh báo hỗ trợ quản lý, điều hành dựa trên thực trạng diễn biến dây chuyền.

Tăng năng suất 30% sản lượng sản phẩm LED (5,5 triệu SP/tháng lên 7,5 triệu SP/tháng) và tăng 37% sản lượng sản phẩm Phích (1,4 triệu SP/tháng lên 1,9 triệu SP/tháng).

## 05 PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH DOANH SỐ DBM CỦA RẠNG ĐÔNG ĐỂ THƯƠNG MẠI HÓA HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM/DỊCH VỤ 4.0

- Dịch chuyển từ nhà CUNG CẤP lên ĐA KÊNH, tiến tới HỢP KÊNH, gần hơn NGƯỜI DÙNG CUỐI.
- Dịch chuyển từ nhà CUNG CẤP sang nhà SẢN XUẤT MODULE: Khai thác hiệu ứng mạng lưới.
- Từng bước tham gia vào các nền tảng của các đối tác lớn trong nước và Quốc tế, cộng sinh cùng phát triển các nền tảng, từng bước hoàn thiện và phát triển nền tảng do Rạng Đông làm chủ (khởi đầu bằng Rallismart), mở rộng mạng lưới kết nối kinh doanh dựa trên công nghệ kỹ thuật số, tiến tới hình thành hệ sinh thái kinh doanh dựa trên các nền tảng số.

## 06 NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TRƯỞNG THÀNH SỐ, CHUYỂN BIẾN VỀ CHẤT TRONG VÒNG LẶP 2

- Năm 2022, Rạng Đông hoàn thiện kiến trúc quy hoạch tổng thể để tích hợp công nghệ vận hành (OT) với công nghệ thông tin (IT).
- Xây dựng nền tảng Rạng Đông dựa trên 5 nền tảng Gartner:
  - Nền tảng thông tin nội bộ: Các công cụ hỗ trợ nhân viên làm việc hiệu quả, học tập, chia sẻ tri thức.
  - Nền tảng trải nghiệm khách hàng: Phát triển công cụ, mạng lưới truyền thông và thư viện nội dung số để chăm sóc, tương tác và gắn kết khách hàng.
  - Nền tảng cộng tác, cộng sinh với đối tác: Tích hợp với các nền tảng công nghệ của các đối tác qua các API, SDK mở.
  - Nền tảng vạn vật kết nối: Thu thập, làm giàu và biến nguồn dữ liệu IoT, IIoT thành tài sản.
  - Nền tảng dữ liệu và phân tích: Tích hợp dữ liệu từ đa kênh, xây dựng Data warehouse, Data lake, hệ thống báo cáo BI, tiến tới ứng dụng AI/ML vào công tác dự báo SXKD và CSKH.



**07 XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO****Nâng cao trình độ công nghệ số phục vụ hệ thống điều hành sản xuất**

- Thay đổi mô hình quản trị mới dựa trên mô hình tổ chức ma trận, các đội nhóm xuất sắc và OKR.
- Dịch chuyển từ PHONG TRÀO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO sang PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH SÁNG TẠO MỞ dựa trên môi trường sáng tạo không ngừng.
- Phát triển văn hoá ĐỔI MỚI SÁNG TẠO trên nền tảng kế thừa văn hoá truyền thống 6T - 4 cùng (Tận tâm, Tận lực, Tự giác, Tự tin, Tự trọng, Trung thực và Cùng hướng nhìn, Cùng tấm lòng, Cùng làm, Cùng hưởng).

**08 RẠNG ĐÔNG ĐƯỢC CHỨNG NHẬN “DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ”**

- Là doanh nghiệp thứ 93 và là doanh nghiệp đầu tiên trong lĩnh vực chiếu sáng được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ.
- 68 sản phẩm hình thành từ kết quả Khoa học & Công nghệ; Đây là kết quả của Mô hình sáng tạo mở (Open Innovation), liên kết tri thức bên ngoài và hạt nhân là 4 trung tâm nghiên cứu Rạng Đông tiếp nhận tri thức.

**09 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TRỞ THÀNH SỨ MỆNH TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY**

- Sản phẩm Rạng Đông đảm bảo tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, an toàn cho sức khỏe, tiện nghi và hạnh phúc cho người dùng.
- Góp phần xây dựng các công trình lịch sử đền ơn đáp nghĩa như Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang Vị Xuyên, Thành cổ Quảng Trị, cầu Hiền Lương.
- Trong suốt 3 năm Covid, Công ty vẫn luôn đảm bảo mức lương, thưởng, không nhân sự nào phải nghỉ việc.
- Chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng.

**10 CÁC DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG**

Năm 2022, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được các Tổ chức xếp hạng

- **TOP 500** Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.
- **TOP 50** Doanh nghiệp đạt lợi nhuận xuất sắc Việt Nam.
- **TOP 500** Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
- **Thương hiệu Quốc gia 2022.**
- **TOP Công nghệ 4.0 Việt Nam** - I4.0 Award lần thứ nhất năm 2022.  
Hạng mục 1: TOP Doanh nghiệp Công nghệ 4.0.
- **TOP Công nghệ 4.0 Việt Nam** - I4.0 Award lần thứ nhất, năm 2022.  
Hạng mục 1: TOP Tổ chức / Doanh nghiệp KHCN và Đổi mới sáng tạo  
Giải pháp: Chuyển đổi số để nâng cao năng lực nội tại khâu xuất khẩu, tiến tới sản xuất thông minh “Make in Vietnam”.
- **TOP 10** Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam.
- **TOP 10** Các nhóm ngành Sản phẩm - Dịch vụ tin dùng Việt Nam.
- **TOP 10** Doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo năm 2022.
- **Thương hiệu Chiếu sáng hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2022.**
- **Thương hiệu số 1 Việt Nam năm 2022.**

Đảng bộ Công ty nhận bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022” của Đảng bộ Thành phố Hà Nội

Nhà thông minh Rạng Đông - RalliSmart  
**Bừng sáng không gian**  
**Muôn vàn tiện ích**



# CHƯƠNG 1: **THÔNG TIN CHUNG**

- SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- BỘ GEN NGƯỜI RẠNG ĐÔNG
- BẢNG TÓM TẮT TÀI CHÍNH (2000-2022)





## 1.1 SỨ MỆNH, TÂM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### SỨ MỆNH

Doanh nghiệp tiên phong cung cấp hệ thống giải pháp đồng bộ dựa trên công nghệ lõi là Chiếu sáng và IoT, góp phần kiến tạo ngôi nhà thông minh, thành phố thông minh, nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp chính xác, thúc đẩy cuộc sống Hòa hợp với thiên nhiên - Thông minh - Hạnh phúc - Thân thiện môi trường; gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên và khách hàng; đồng hành cùng dân tộc xây dựng Việt Nam Phồn vinh - Thịnh vượng.

### TÂM NHÌN

Đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp công nghệ cao dẫn đầu thị trường chiếu sáng tại Việt Nam; tiên phong trong lĩnh vực cung cấp Hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ 4.0 hiện thực hóa khát vọng "Make in Vietnam". Đến năm 2030 trở thành doanh nghiệp tầm tỷ đô, đưa thương hiệu Rạng Đông lên tầm khu vực.

Con đường phát triển bằng Khoa học công nghệ/ Đổi mới sáng tạo và Sự tử tế.

Xây dựng Công ty có môi trường làm việc luôn sáng tạo, văn hóa hơn, văn minh hơn, chuyên nghiệp hơn và hạnh phúc hơn (Thu nhập BQ đến năm 2025 đạt 2000 USD/ người/ tháng).

### MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

Doanh thu tăng gấp 4 lần 2019, tỷ trọng doanh thu xuất khẩu đạt 30%.

Đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp Công nghệ cao.

Đích cuối cùng của doanh nghiệp số, doanh nghiệp thông minh là một doanh nghiệp Thực - Số. Ở đó hoạt động của thế giới thực được ánh xạ lên không gian số với phạm vi kết nối, trình độ tự động kết nối và độ phân giải từng bước nâng cao, tạo nên bản sao số theo thời gian thực. Đến 2025 phấn đấu 70 - 80% dữ liệu được kết nối và tự động xử lý trên một nền tảng số thống nhất.

Xây dựng Công ty có môi trường làm việc luôn sáng tạo, văn hóa hơn, văn minh hơn, chuyên nghiệp hơn và hạnh phúc hơn (Thu nhập bình quân đến năm 2025 đạt 2.000 USD/ người/ tháng).



## 1.2 BỘ GEN NGƯỜI RẠNG ĐÔNG

### 6T

Tận tâm - Tận lực - Tự giác  
Tự tin - Tự trọng - Trung thực

### 4 cùng

Cùng hướng nhìn - Cùng tấm lòng  
Cùng làm - Cùng hưởng

### VĂN HÓA MỚI

Tiên phong  
Trách nhiệm  
Thông minh

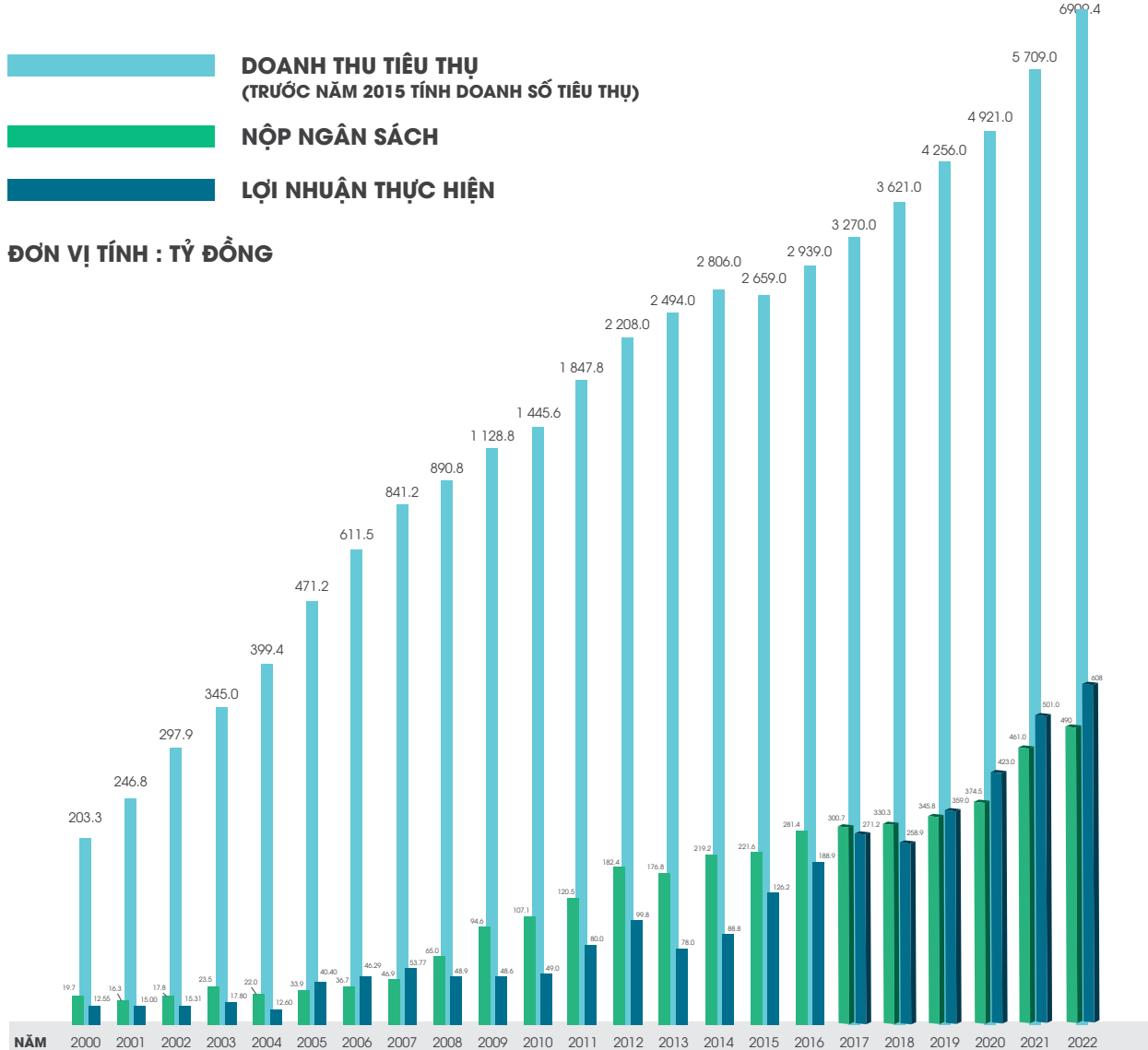


# 1.3 BẢNG TÓM TẮT TÀI CHÍNH (2000-2022)

Nối dài truyền thống 32 năm liên tăng trưởng liên tục, ổn định với tốc độ cao, có chất lượng và hiệu quả khẳng định sự phát triển bền vững

CHỈ TIÊU	1990 - 1993				1994 - 1997				1998 - 2004							2005 - 2022																		
	1990	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	
<b>DOANH THU TIÊU THỤ (*) (TỶ VNĐ)</b>	7.4	14.6	28.8	40.9	53.0	64.7	75.2	99.3	108.8	154.0	203.3	246.8	297.9	345.0	399.4	471.2	611.5	841.2	890.8	1128.8	1445.6	1847.8	2208.0	2494.0	2806.0	2659.0	2939.0	3270.0	3621.0	4256.0	4921.0	5709.0	6909.4	124.0%
<b>NỢP NGÂN SÁCH (TỶ VNĐ)</b>	0.14	0.6	2.0	3.4	4.6	5.8	8.2	9.6	9.1	13.7	19.7	16.3	17.8	23.5	22.0	33.9	36.7	46.9	45.0	94.6	107.1	120.5	182.4	176.8	219.2	221.6	281.4	300.7	330.3	345.8	374.5	461.0	490.0	106.2%
<b>THU NHẬP BQ NGƯỜI/ THÁNG (1.000Đ)</b>	188	197	491	918	880	1104	1565	1716	1761	1733	1952	2292	2294	2340	2195	2450	2500	2690	2986	4136	5366	6886	8449	9000	9450	10500	12000	12900	13700	13900	14500	14500	14500	100%
<b>LỢI NHUẬN THỰC HIỆN (TỶ VNĐ)</b>	LỖ	0.22	1.30	374	0.016	7.47	9.93	7.27	9.76	9.76	10.93	12.55	15.00	15.31	17.80	12.60	40.40	46.29	53.77	48.90	48.6	49.0	80.0	99.8	78.0	88.8	126.2	188.9	271.2	258.0	423.0	501.6	608.0	121.0%
<b>CỔ TỨC</b>																16%	16%	16%	18%	20%	20%	30%	30%	30%	30%	35%	45%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%

## Doanh thu qua các năm







## CHƯƠNG 2: **GIỚI THIỆU CÔNG TY**

- **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**
- **THÔNG TIN TÊN, ĐỊA CHỈ**
- **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**
- **MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY**



**Rạng Đông**®  
SINCE 1961



# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## 1958

Khởi công xây dựng Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

## 1964

Ngày 28/4/1964 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Nhà máy. Ngày này hàng năm được lấy làm ngày truyền thống của Công ty.



## 1990 - 1993

Tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động. Công ty bắt đầu kinh doanh có lãi



## 1961

Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chính thức thành lập theo quyết định 003-BCNN/TC



## 1972

Máy bay Mỹ ném bom nhà máy.



## 1998 - 2004

Thực hiện hiện đại hóa công ty



## 1963

Nhà máy được cất bằng khánh thành. Sản phẩm ban đầu chủ yếu là: Phích nước, bóng đèn tròn, đèn pha ô tô phục vụ cho kháng chiến.

## 1987-1989

Rạng Đông bên bờ vực phá sản.

## 2000

**28.04.2000**

Rạng Đông đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới



## 2004

Công ty tiến hành cổ phần hóa. Cổ phần hóa ở Rạng Đông là một hình mẫu đặc biệt cho đến nay. Hiếm có nơi nào như ở Rạng Đông: 96% người lao động được mua cổ phiếu, chiếm 43% cổ phần. Từ khi được cổ phần hóa, người Rạng Đông dần được làm chủ vận mệnh của mình, là thời kỳ phát triển rực rỡ.

## 2008

Lò thủy tinh không chỉ đầu tiên tại Việt Nam đi vào hoạt động



## 2011

Trung tâm R&D chiếu sáng được thành lập



## 2014

Thành lập Xưởng LED - Điện tử & Thiết bị chiếu sáng thực hiện sản xuất đèn LED ở quy mô công nghiệp

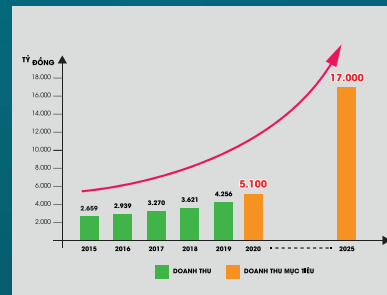


## 2016 - 2019

Chuyển từ Công ty Công nghệ sang Công ty Công nghệ cao

## 2020

Công ty tiến hành chuyển đổi số với "Chiến lược Chuyển đổi số Công ty Giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030" Thành lập Trung tâm nghiên cứu & phát triển công nghệ số



## 2021

Rạng Đông tròn 1 hoa giáp - 60 năm tuổi, vinh dự được đón Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đến thăm.

## 2022

Rạng Đông đã đạt được những thành tựu bước đầu trong quá trình thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp.

## THÔNG TIN CHUNG

### Tên giao dịch

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Tên tiếng Anh: RANG DONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch: RALACO

Địa chỉ: 87 - 89 Hạ Đình, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 858 4310/ 858 4165

Fax: (024)3858 5038

Website: [www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn)

Email: [ralaco@rangdong.com.vn](mailto:ralaco@rangdong.com.vn)

Năm thành lập: 1961

**Mã số thuế 0101526991**

**Tài khoản: 116000004124**

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa

**Vốn điều lệ 229.474.190.000 đồng**

CBCNV: Gần 2.500 người

Cơ sở sản xuất: 02 cơ sở tại Hà Nội, Bắc Ninh.

Tổng diện tích: 139.000 m<sup>2</sup>

Danh hiệu cao quý: ĐƠN VỊ ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI  
THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG QUỐC GIA

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



## SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng.



## SẢN XUẤT THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM TỪ THỦY TINH

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước.



## BÁN BUÔN ĐỒ DÙNG KHÁC CHO GIA ĐÌNH

Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước.



## HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁC CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐÂU

Chi tiết: Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ.



## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ KINH DOANH KHÁC CÒN LẠI CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐÂU

Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp.



## HOẠT ĐỘNG KIẾN TRÚC VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT CÓ LIÊN QUAN

Chi tiết: Tư vấn thiết kế, quản lý điều hành dự án các công trình chiếu sáng, chiếu sáng thông minh trong dân dụng, công nghiệp, công cộng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao.



## SỬA CHỮA THIẾT BỊ ĐIỆN

Chi tiết: Sửa chữa thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp.



## LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN

Chi tiết: Lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp.



## QUẢNG CÁO

Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại (không bao gồm quảng cáo rượu, thuốc lá).



## KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC CHỦ SỬ DỤNG HOẶC ĐI THUÊ

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.



## TƯ VẤN, MÔI GIỚI, ĐẤU GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN, ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. Dịch vụ tư vấn bất động sản.



## KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM BÓNG ĐÈN, VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐIỆN, DỤNG CỤ CHIẾU SÁNG, SẢN PHẨM THỦY TINH VÀ CÁC LOẠI PHÍCH NƯỚC

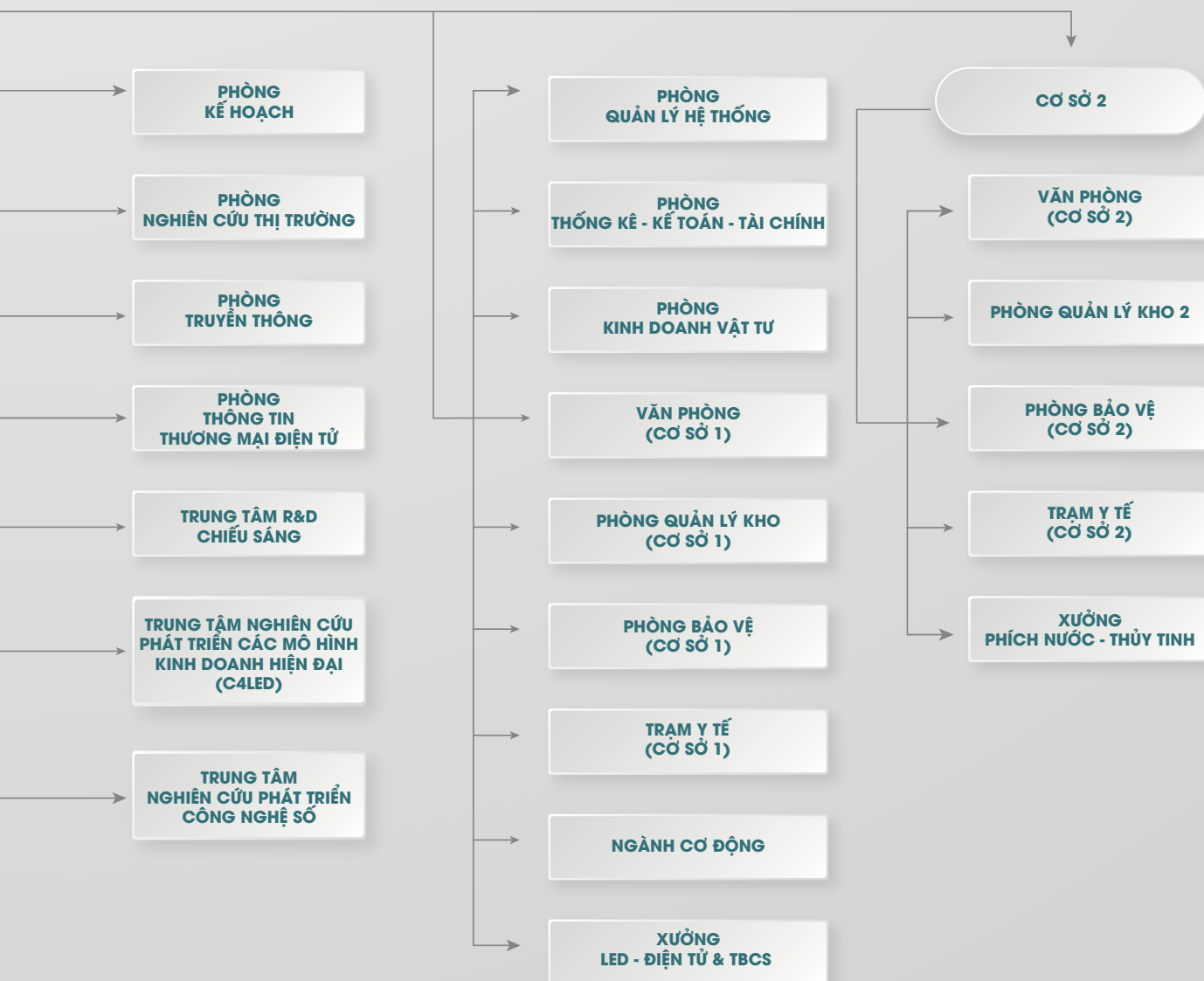


## THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG, CHIẾU SÁNG THÔNG MINH TRONG DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP, CÔNG CỘNG, ĐÔ THỊ, NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO



# MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY







## BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Nguyễn Đoàn Thăng**

**Tổng Giám đốc  
Thành viên HĐQT**

*Sinh năm: 1943*

**Trình độ**

Kỹ sư điện  
ĐH Bách Khoa Hà Nội  
Cử nhân luật

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2.25%



**Ông Trần Trung Tường**

**Phó Tổng Giám đốc  
Chủ tịch HĐQT**

*Sinh năm: 1962*

**Trình độ**

Kỹ sư cơ khí  
ĐH Bách khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.12%



**Ông Nguyễn Đoàn Kết**

**Phó Tổng Giám đốc  
Phó Chủ tịch HĐQT**

*Sinh năm: 1961*

**Trình độ**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - ĐHKT Quốc dân  
Kỹ sư điện tử - ĐH Bách Khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.96%



**Ông Hoàng Trung**

**Kế toán trưởng**

*Sinh năm: 1969*

**Trình độ**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
ĐH Bách Khoa Hà Nội

Cử nhân Quản trị kinh doanh doanh nghiệp  
công nghiệp - ĐHKT Quốc dân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,07%

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Trần Trung Tường**  
**Chủ tịch HĐQT**  
 Sinh năm: 1962

**Trình độ**

Kỹ sư cơ khí  
 ĐH Bách khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.12%



**Ông Nguyễn Đoàn Kết**  
**Phó Chủ tịch HĐQT**  
 Sinh năm: 1961

**Trình độ**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - ĐHKT Quốc dân  
 Kỹ sư điện tử - ĐH Bách Khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.96%



**Ông Nguyễn Đoàn Thăng**  
**Thành viên HĐQT**  
 Sinh năm: 1943

**Trình độ**

Kỹ sư điện  
 ĐH Bách Khoa Hà Nội  
 Cử nhân luật

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2.25%



**Ông Nguyễn Hoàng Kiên**  
**Thành viên HĐQT**  
 Sinh năm: 1981

**Trình độ**

Kỹ sư tự động hóa - ĐH Bách Khoa Hà Nội  
 Cử nhân Kinh tế đầu tư - ĐHKT Quốc dân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.85%



**Ông Trần Văn Thái**  
**Thành viên HĐQT độc lập**  
 Sinh năm: 1948

**Trình độ**

Quản trị kinh doanh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.09%

## BAN KIỂM SOÁT

1

Trưởng ban kiểm soát

2

Thành viên Ban kiểm soát



**Ông Quách Thành Chương**

**Trưởng Ban kiểm soát**

Sinh năm: 1981

**Trình độ**

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Học viện Tài chính.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.06%



**Ông Lê Đình Hưng**

**Thành viên Ban kiểm soát**

Sinh năm: 1960

**Trình độ**

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gia Lộc Phát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9.51%



**Bà Tôn Nữ Thanh Thiện**

**Thành viên Ban kiểm soát**

Sinh năm: 1972

**Trình độ**

Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán tài chính

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.04%

# CHƯƠNG 3 : **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

- **TỔNG QUAN/BỐI CẢNH & CÁC RỦI RO**
- **KẾT QUẢ KINH DOANH**
- **KẾT QUẢ SẢN XUẤT**
- **KẾT QUẢ THỊ TRƯỜNG**
- **KẾT QUẢ QUẢN TRỊ**
- **CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**
- **TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI**
- **VĂN HÓA DOANH NGHIỆP**
- **CHỨNG NHẬN/GIẢI THƯỞNG**
- **CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU**



## 3.1 TỔNG QUAN BỐI CẢNH VÀ CÁC RỦI RO

### BỐI CẢNH

Kỷ nguyên số với đặc điểm mang tính thời đại (xuất hiện môi trường không gian mạng, VUCA, SMAC, Điều kiện cạnh tranh mới); Thích ứng nhanh và linh hoạt với thay đổi của môi trường, thị trường là đòi hỏi sống còn với Rạng Đông. Sức ép về sự tồn tại và phát triển lâu dài trong điều kiện khó khăn, cạnh tranh với gần 6.000 công ty ngày càng khốc liệt, nếu không bứt phá vượt lên sẽ khó tồn tại. Tập thể CBCNV đồng lòng nhất trí, biến khó khăn thách thức thành cơ hội. Môi trường kinh tế càng bất ổn, biến động phức tạp, càng cần đầu tư thúc đẩy

### CÁC RỦI RO

Rủi ro thương mại quốc tế: việc đẩy mạnh thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới một mặt mở ra cơ hội về thị trường rộng lớn, song cũng tạo thêm áp lực cạnh tranh cho các DN Việt Nam ngay chính trên “sân nhà”. Thời gian qua, thống kê số lượng DN gia nhập và rút lui khỏi thị trường phần nào thể hiện bức tranh cạnh tranh gay gắt giữa các DN. Bên cạnh đó, chi phí logistics tăng được dự báo có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động thương mại toàn cầu và Việt Nam.

Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên liệu chính của Rạng Đông là các linh kiện điện tử, thép, nhựa,... được nhập khẩu từ nước ngoài và một số công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên vật liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Nếu tình trạng đứt gãy nguồn cung diễn ra thì sẽ dẫn đến giá cả nguyên vật liệu tăng cao đồng thời cũng dẫn đến khả năng không đáp ứng được đơn hàng đúng thời gian hợp đồng. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã chủ động tìm kiếm và đa dạng hóa nhà cung cấp uy tín, đồng thời tự nghiên cứu, đầu tư, hợp tác để tự sản xuất ra những vật tư đầu vào nhằm đảm bảo thời gian giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

Rủi ro nhân sự: Tình trạng thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự chất lượng cao; rào cản trong việc áp dụng công nghệ số do chi phí đầu tư, ứng dụng công nghệ còn cao...

Chuyển đổi số 2022 Rạng Đông bước vào vòng lặp 2 của Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 - 2025 và đã góp phần thiết thực cho Sản xuất - Kinh doanh.

Chuyển đổi số, nhất là với một Doanh nghiệp sản xuất truyền thống tiền Internet là một quá trình khó khăn, gian khổ, không có hình mẫu chung cho các doanh nghiệp, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Rủi ro chiến tranh: Tình hình trật tự thế giới mới đang có nhiều biến động, kinh tế phục hồi chậm, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, biến động chính trị ở nhiều thị trường xuất khẩu chính của Rạng Đông (Mỹ La Tinh, Trung Đông, Châu Âu...), xu hướng đan xen vừa đẩy mạnh tự do hóa thương mại, vừa bảo hộ hướng nội là những biến động khôn lường không dễ dự báo được. Chiến tranh, bất ổn về chính trị sẽ khiến lạm phát toàn cầu tăng cao và dẫn đến rất nhiều khó khăn cho nền kinh tế Thế giới nói chung và trong nước, doanh nghiệp nói riêng.

Rủi ro cạnh tranh: Điều kiện và môi trường cạnh tranh mới: gay gắt, khốc liệt hơn và biến đổi khôn lường. Trong năm, chỉ tính nhập khẩu chính ngạch đã có tới gần 6000 công ty nhập khẩu gần 300 triệu sản phẩm LED, chưa kể hàng nhập biên mậu, nhập lậu, trốn thuế. Vị thế cạnh tranh của Rạng Đông trên thị trường đang gặp vô vàn thách thức.

Rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.

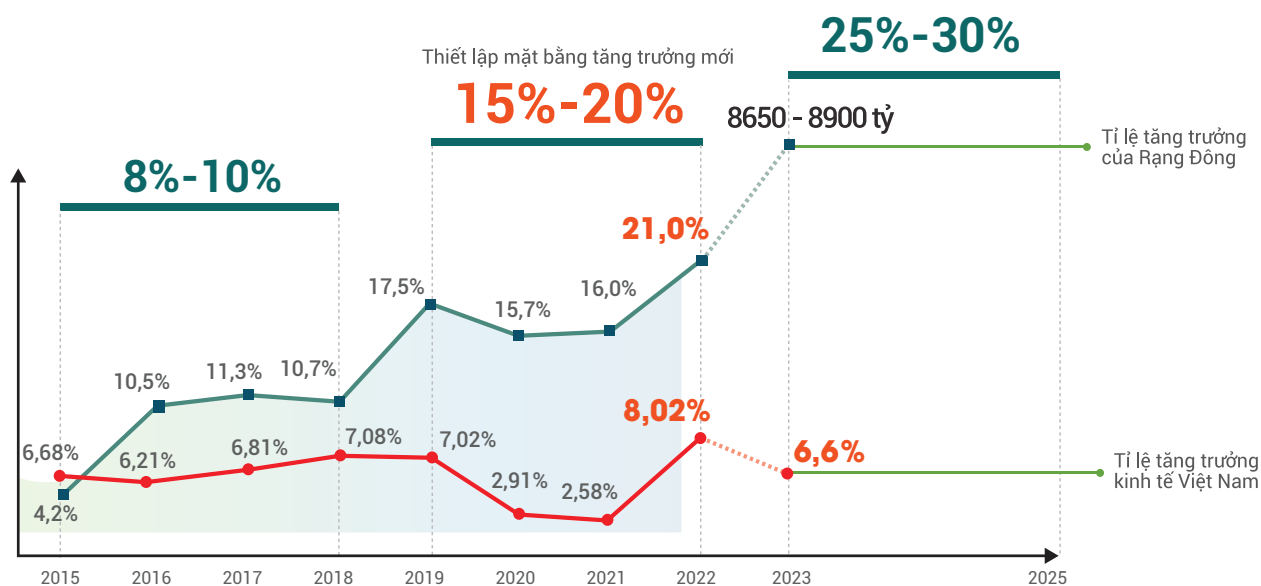
Rủi ro đặc thù ngành: Công nghệ LED đang phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống. Sản phẩm chiếu sáng LED đang mạnh mẽ chuyển dịch tăng công nghệ theo cuộc cách mạng I-4.0, biến đổi và phát triển nhanh chưa từng thấy nhưng cũng đầy tiềm ẩn, rủi ro.



## 3.2 KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2022, Rạng Đông đạt doanh thu 6.909 tỷ 428 triệu, so với 5.709 tỷ năm 2021, tăng trưởng 21% (2015 - 2019 tăng trưởng bình quân 8 - 10%/năm; 2019 - 2022 tăng trưởng bình quân 15 - 20%).

Trong khi GDP cả nước Q3 tăng trưởng cao nhất 13,71% nhưng bước vào Q4 chỉ còn 5,92%; Rạng Đông vẫn phát động cao trào Thi đua nước rút Q4. Kết quả qua các quý, Rạng Đông tăng trưởng đều đặn một cách bền vững: Q1=16,3% - Q2=17,8% - Q3=25,9% - Q4=24%; và đặt mục tiêu 2023 là tối thiểu 25%, phấn đấu 30%.





## 3.3 KẾT QUẢ SẢN XUẤT

### NĂNG LỰC SẢN XUẤT LỚN



100

**TRIỆU**

Sản phẩm LED/năm

05

**TRIỆU**

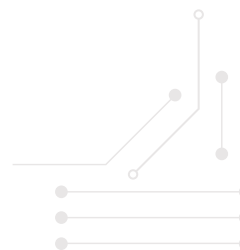
Sản phẩm đèn bàn &  
Thiết bị chiếu sáng/năm

32

**TRIỆU**

Sản phẩm phích &  
ruột phích/năm

Rạng Đông đáp ứng được mọi đơn hàng lớn với thời gian giao hàng nhanh nhất, chất lượng tốt nhất & đặc biệt “may đo” sản phẩm theo từng yêu cầu cá biệt hóa của khách hàng.



# NĂNG LỰC SẢN XUẤT



Rạng Đông thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất.



Năng lực sản xuất sản phẩm LED theo công nghệ điện tử.



## ▼ Hệ thống quản lý chất lượng - Cảnh báo lỗi sớm QEWS



Sản xuất đèn LED xuất khẩu/ LED công suất cao trên dây chuyền liên hoàn





▶ **100% đèn LED Rạng Đông được kiểm tra thông số nguồn trước khi đưa vào lắp ráp**



100% sản phẩm đèn LED Outdoor được kiểm tra khả năng chỉ tiêu chống xung sét nhằm đảm bảo khả năng hoạt động ở điều kiện ngoài trời.



▶ Đèn LED Rạng Đông được đánh giá độ tin cậy bằng hệ thống tủ vi khí hậu, tủ nhiệt độ cao.

▼ **2**

**Năng lực công nghệ lắp ráp sản phẩm bằng các dây chuyền tự động**



Ngành điện tử tự động - sản xuất bán thành phẩm đèn LED

Ngành Điện tử Tự động sản xuất 100% bán thành phẩm điện tử cho đèn LED, năng lực sản xuất 100 triệu mạch điện tử/ tháng.

Số lượng: 19 dây chuyền SMT  
Sản lượng: 3 840 triệu linh kiện/năm



▼ Sản xuất đèn LED bulb trên dây chuyền tự động

Số lượng: 7 dây chuyền  
Sản lượng: 28,6 triệu sản phẩm/năm



100% các sản phẩm Outdoor được kiểm tra chỉ số bảo vệ trước khi nhập kho.



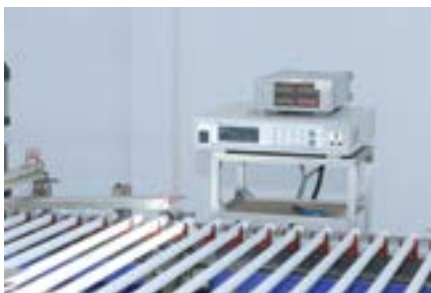
100% đèn LED Rạng Đông được luyện ở điều kiện khắc nghiệt: Nhiệt độ cao & biến thiên điện áp nhằm loại bỏ các sản phẩm có độ tin cậy thấp trước khi nhập kho.



Sản xuất đèn LED Tube dây chuyền tự động

Số lượng: 4 dây chuyền

Sản lượng: 12,5 triệu sản phẩm/năm



Sản xuất đèn LED Downlight dây chuyền tự động

Số lượng: 3 dây chuyền

Sản lượng: 7,6 triệu sản phẩm/năm



Sản xuất đèn LED M36 dây chuyền tự động

Số lượng: 1 dây chuyền

Sản lượng: 5 triệu sản phẩm/năm



## 3.4 KẾT QUẢ THỊ TRƯỜNG

### Thị trường nội địa

#### Năng lực sản phẩm

- Đa dạng, đồng bộ sản phẩm và hệ thống giải pháp chiếu sáng indoor, outdoor, chiếu sáng chuyên dụng.
- Năng lực thiết kế, sản xuất sản phẩm riêng biệt theo yêu cầu khách hàng.
- Năng lực sản xuất số lượng lớn, quy mô công nghiệp, thời gian cung cấp đơn hàng nhanh nhất.

#### Đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp & tử tế

- Đội ngũ 500 nhân viên thị trường am hiểu thị trường, phủ khắp toàn quốc.
- Được đào tạo chuyên nghiệp về kỹ năng bán hàng, kiến thức sản phẩm, công nghệ, quản trị.
- Ứng dụng công cụ số ERP, CRM, DMS, Call center vào trong hoạt động bán và dịch vụ khách hàng.

#### Hệ thống phân phối

# 23.000

Điểm bán phủ khắp  
63 tỉnh thành

# 10

Văn phòng/chi nhánh đại diện

Vùng 1: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hà Nam.

Vùng 2: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Hưng Yên.

Vùng 3: Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội 2, Hòa Bình.

Chi nhánh Đà Nẵng: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

Chi nhánh Tây Nguyên: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum.

Chi nhánh Nha Trang: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Phú Yên.

Chi nhánh Biên Hòa: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận.

Chi nhánh Hồ Chí Minh: TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh.

Chi nhánh Tiền Giang: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh.

Chi nhánh Cần Thơ: Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang.

# 04

Trung tâm tư vấn dịch vụ chiếu sáng:

Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng tại TP Hà Nội

Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng tại TP Đà Nẵng

Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng tại TP Hồ Chí Minh

Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng tại Nha Trang

# 01

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển

các Mô hình Kinh doanh hiện đại

(C4LED)



# SỐ 01

thị phần Việt Nam  
về Chiếu sáng &  
Phích nước



## Thị trường xuất khẩu

Qua 21 năm vươn mình ra thế giới, hiện thực hóa chiến lược Hội nhập Kinh tế Quốc tế, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong trạng thái bình thường mới đã bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ.

**Năm 2022, doanh thu xuất khẩu đạt 581 tỷ đồng.**

Sản phẩm Rạng Đông đã xuất khẩu tới 47 quốc gia và vùng lãnh thổ trải dài 5 châu lục trên Thế giới, trong đó có nhiều



sản phẩm đáp ứng được những tiêu chuẩn rất khắt khe của thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Brazil....Thị phần xuất khẩu thuộc khối G7/G20 đã có bước bứt phá ngoạn mục chẳng hạn như Hoa Kỳ tăng trưởng 300%, chiếm tỷ trọng trên 37%; Hàn Quốc tăng trưởng 60%, chiếm tỷ trọng trên 22%...

Với bản sắc văn hóa đặc trưng luôn luôn Chia sẻ - Thấu hiểu - Lấy khách hàng là Trung tâm - Cùng nhau hợp tác phát triển bền vững lâu dài, với phương châm chủ động Hội nhập Kinh tế Quốc tế: Kết nối - Tốc độ - Chuyên nghiệp - Kinh doanh trong thời đại công nghệ số, Rạng Đông luôn khẳng định là đối tác tin cậy, thương hiệu uy tín, được người tiêu dùng trong nước và bạn bè Thế giới yêu quý tin dùng.



## 3.5 KẾT QUẢ QUẢN TRỊ

### **Nâng cao một bước trình độ quản trị - Chuẩn hóa quy trình.**

Quá trình hiện đại hóa Công ty phát triển nhanh và bền vững bằng Khoa học - Công nghệ / Đổi mới - Sáng tạo và Sự tử tế được triển khai từ năm 2015 với sự hướng dẫn của Tổ chuyên gia Xây dựng và Quản trị Chiến lược do PGS/TS Nguyễn Văn Minh đứng đầu đã xây dựng, kiến trúc tổng thể Công ty, tạo tiền đề quan trọng cho Chuyển đổi số theo triết lý Chuẩn rồi Chuyển.

Chiến lược đó được tiến hành với Tầm nhìn xa - Chuẩn bị sớm - Tổ chức triển khai đúng đắn, thông minh và phù hợp nên tạo tiền đề rất cơ bản cho Chuyển đổi số.

\* Trong xây dựng và quản trị chiến lược, đặc biệt quản trị mục tiêu trong điều hành thực thi, các công cụ quản trị với các tư duy quản trị và phương thức kiểm soát khác nhau như MBO, Hoshin Plan, BSC, KPI, PDCA, AP, OKR, OODA đã được xem xét, vận dụng trong thực tế. Các kinh nghiệm vận dụng lựa chọn phù hợp với từng giai đoạn, với từng loại công việc, với từng cấp là tiền đề rất quan trọng triển khai Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2023.

\* Đổi mới quy trình theo hướng "Chuẩn" rồi "Chuyển".

- Công ty xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quản lý Quốc tế:

ISO 9001 - Hệ thống quản lý chất lượng.

ISO 14001 - Hệ thống quản lý môi trường.

ISO 50001 - Hệ thống quản lý năng lượng.

ISO 45000 - Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

ISO 26000 - Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội.

- Công ty áp dụng các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng.

Cùng với sự cộng tác của Viện Năng suất Việt Nam, Tiến sỹ Mark Warren người Mỹ chuyên gia Lean - Six Sigma - TPS đã tiến hành đào tạo và thực thi:

Thực hiện 5S.

Áp dụng LEAN - SIX SIGMA (2016).

Áp dụng công cụ Kaizen (2017).

Áp dụng TWI - 12 bước (2019).

Trên cơ sở đó tiến hành từng bước tinh gọn và chuẩn hóa quá trình sản xuất và các quy trình nghiệp vụ.

### **Thay đổi mô hình tổ chức, chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới.**

\* Hình thành 4 Trung tâm tri thức:

- Tổ chuyên gia Xây dựng và Quản trị Chiến lược (Tháng 9 - 2015), từ 2020 chuyển thành Tổ chuyên gia Tư vấn chuyển đổi số bên cạnh Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Công ty.

- Ba Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển nhằm phát triển Hệ sinh thái SP/DV - 4.0 (LRDC, DRDC, MBMRDC - C4LED).

\* Thành lập Xưởng LED - Điện tử & TBCS (09/1/2014); Thành lập Ngành Cơ - Điện và CNPT nhằm thực hiện tự động hóa các dây chuyền sản xuất và "Make in Việt Nam"; Thành lập Ngành Sản xuất sản phẩm Smart; Thành lập Ban QLHT thực hiện Chuyển đổi số Khối sản xuất LED - Điện tử.

- Ở Xưởng Thủy tinh - Phích nước, thành lập các Tổ phát triển Công nghệ mới trực thuộc điều hành trực tiếp của quản đốc xưởng.

\* Tách phòng thị trường thành lập Phòng NCTT, Phòng Truyền thông, Thành lập Phòng TT&TMĐT.

Thành lập Phòng QLHT.



## 3.6 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 3.6.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 22 947 419 cổ phần.
- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.
- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

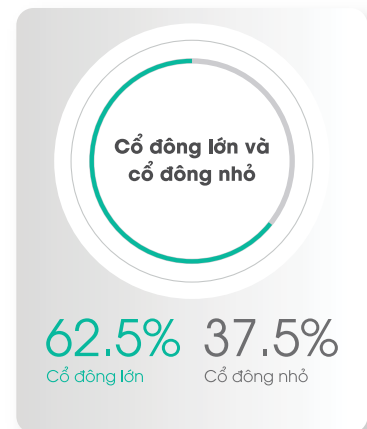
**22 947 419**

Tổng số cổ phần đang lưu hành

### 3.6.2 Cơ cấu cổ đông

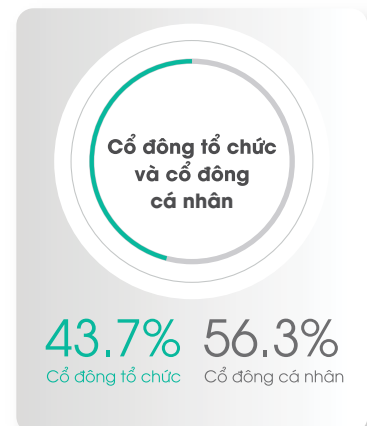
*Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ*

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	22,947,419	100.0%
Cổ đông lớn	14,336,837	62.5%
Cổ đông nhỏ	8,610,582	37.5%



*Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân*

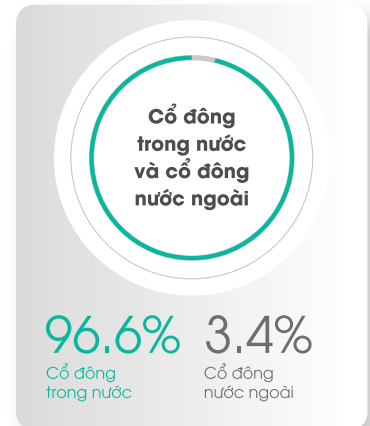
Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	22,947,419	100.0%
Cổ đông tổ chức	10,020,433	43.7%
Cổ đông cá nhân	12,926,986	56.3%





Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	22,947,419	100.0%
Cổ đông trong nước	22,171,677	96.6%
Cổ đông nước ngoài	775,742	3.4%



Cổ đông nhà nước và cổ đông khác

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	22,947,419	100.0%
Cổ đông Nhà nước	0	0
Cổ đông khác	22,947,419	100.0%



### 3.6.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Vốn góp (cổ đông, thành viên...) (VNĐ)	120,750,000,000	229,474,190,000

Năm 2022 Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 45/2006/GCNCP-VSD-3 ngày 17/05/2022 với số lượng 10 872 419 cổ phiếu.

**3.6.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.**

**3.6.5 Các chứng khoán khác: Không có.**



## 3.7 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Rạng Đông hiểu rằng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được thể hiện bằng những hành động thiết thực: Đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng, cho xã hội. Trách nhiệm xã hội cũng chính là cùng chia sẻ khó khăn với đồng bào, chiến sĩ, biển đảo quê hương, đồng thời đảm bảo đời sống, văn hóa của cán bộ, công nhân lao động.

Đối với Rạng Đông, trách nhiệm xã hội đã trở thành sứ mệnh được nêu ngay trong Chiến lược Chuyển đổi số của Công ty, kiến tạo cuộc sống tiện nghi, thông minh, hạnh phúc, hòa hợp với thiên nhiên, thân thiện với môi trường. Hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ 4.0, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, an toàn cho sức khỏe, tiện nghi và hạnh phúc cho người dùng với thuộc tính xanh hóa và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, đồng hành cùng dân tộc xây dựng một Việt Nam phồn vinh và thịnh vượng, sánh tầm với các quốc gia phát triển trên thế giới.

Là Doanh nghiệp hàng đầu, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc con người, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi gia đình và toàn xã hội, công ty Rạng Đông luôn nỗ lực giảm thiểu các lãng phí về năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Công ty thiết lập mục tiêu giảm mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm ít nhất 8% trong 5 năm trong các hoạt động sản xuất của Công ty.

Với truyền thống Anh hùng và có Bác Hồ, Rạng Đông có hệ thống chính trị vững chắc, xuyên suốt từ Đảng, Công đoàn đến Đoàn thanh niên, luôn xây dựng tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và chia sẻ, dành một phần ngân sách cho các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội cộng đồng. Trong 5 năm qua đã có rất nhiều hoạt động ý nghĩa được triển khai như: Giúp đỡ đồng bào bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, lũ lụt trên cả nước; Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, các hộ gia đình nghèo trên cả nước; Giúp đỡ học sinh nghèo các trường học khó khăn trên cả nước; Tổ chức quyên góp xây dựng Quỹ tương thân tương ái; Ủng hộ Trường Sa - Hoàng Sa; Ủng hộ chương trình phát triển nông thôn mới; Chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.

Đóng góp vào các công trình lịch sử đền ơn đáp nghĩa như Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh - Khu di tích K9, Đá Chông, Ba Vì; Nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn; Nghĩa trang liệt sỹ Vị Xuyên; Thành cổ Quảng Trị; Cầu Hiền Lương,...là những hành động cụ thể của trách nhiệm xã hội.

Truyền thống tốt đẹp này hiện vẫn đang được Rạng Đông thực hiện, đúng như tôn chỉ: trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là hành động thiết thực đảm bảo: Chất lượng sản phẩm - Tiết kiệm năng lượng - Thân thiện môi trường - An toàn cho sức khỏe, đem lại lợi ích cho con người cuộc sống tiện nghi & hạnh phúc hơn. Trách nhiệm xã hội chính là cùng chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, thể hiện bằng những hành động và việc làm cụ thể.

TẠO RA CÁC SẢN PHẨM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG,  
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GÓP PHẦN CHỐNG BIẾN  
ĐỔI KHÍ HẬU



## HỆ SINH THÁI 4.0 MAKE IN VIETNAM

Tự động thay đổi theo ngữ cảnh  
**Tiết kiệm thêm 50%**  
điện năng so với đèn LED

LED



### CHIẾU SÁNG RẮN SSL - LED

**Tiết kiệm 50%**

điện năng so với đèn huỳnh quang  
- Compact cùng công suất.

FL



(FL & CFL)

**Tiết kiệm 80%**

điện năng so với đèn tròn sợi đốt cùng công suất.

IL



**ĐÈN SỢI ĐỐT (IL)**

## GÓP PHẦN XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH LỊCH SỬ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

NHÀ TƯỢNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (K9), NGHĨA TRANG TRƯỜNG SƠN, NGHĨA TRANG VỊ XUYÊN, THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ, CẦU HIỀN LƯƠNG





- ▼ Lò thủy tinh nấu bằng điện hoàn toàn không ống khói, không khói bụi thải lên bầu trời



- ▼ Tháng 8/2018 xóa bỏ đèn huỳnh quang, huỳnh quang compact liên quan đến thủy ngân

- ▶ Loại bỏ viên đệm Amiăng trong ruột phích



# ĐỒNG HÀNH CÙNG *Cuộc sống khỏe mạnh*

Sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ và thiết kế tạo nên sự tiện lợi - bảo vệ môi trường.



90°C

Ngữ cảnh hiện tại (mới)

# HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG



# HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN RẠNG ĐÔNG

Lan Tỏa yêu Thương!







## 3.8 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Ở Rạng Đông người lao động thực sự được làm chủ. Với tinh thần Đoàn kết - Chủ động - Sáng tạo - Tốc độ - Chuyên nghiệp. Với ý chí và lòng nhiệt thành đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, cộng hưởng cảm xúc tích cực, đưa con thuyền Rạng Đông vươn ra biển lớn, xứng danh “ Rạng Đông Anh hùng và có Bác Hồ”.

Các thế hệ Rạng Đông đã miệt mài lao động xây dựng nên một Rạng Đông có bề dày lịch sử sâu sắc. Rạng Đông là mái nhà chung để mọi người có thể thể hiện tài năng, nét đẹp trong lao động sản xuất, văn hóa, thể thao, văn nghệ.

Phát triển hệ sinh thái sáng tạo mở và phong trào ngày hội sáng tạo Rạng Đông Techday làm nền tảng để tiếp nhận và phát triển tri thức, tiếp thu tri thức từ bên ngoài để chuyển hóa và sản sinh tri thức có giá trị, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo và không ngừng phát triển. “ Ngày hội Sáng tạo Rạng Đông Techday ” được tổ chức

vào ngày 28 - 4 và ngày 10 - 10 hàng năm là điểm hội tụ của phong trào đổi mới sáng tạo “ Thi đua làm theo lời Bác - Thỏa lòng Bác mong”. Năm 2022 hơn 1.084 ý tưởng, sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa của CBCNV được đề xuất, khen thưởng, trong đó hơn 910 sáng kiến đã được áp dụng đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Công đoàn Công ty CP bóng đèn phích đèn Rạng Đông hiện có 22 công đoàn bộ phận ở 2 cơ sở sản xuất tại Hà Nội và Bắc Ninh, với hơn 2.400 cán bộ, công nhân viên chức, lao động, đoàn viên công đoàn; trong đó, tỷ lệ đoàn viên công đoàn chiếm 99%. Là tổ chức đoàn cấp cơ sở, trực thuộc Đoàn Khối Doanh nghiệp Hà Nội, trong những năm qua, Đoàn thanh niên Rạng Đông ngày càng lớn mạnh, khẳng định được vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của Công ty.



1. Phong trào “Thi đua lao động sáng tạo - Làm thỏa lòng Bác mong” & Lễ báo công với Bác Hồ - Kỷ niệm 58 năm người về thăm công ty (28/4/1964-28/4/2022)

2. Thắp hương dâng Bác kỷ niệm 132 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022)



3. Giải bóng đá mini chào mừng Ngày hội sáng tạo Công ty lần thứ 6 năm 2022 và Kỷ niệm 68 năm ngày Giải phóng thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2022)



4. Phong trào thi đua Ngày hội sáng tạo lần 6

- Đại sứ truyền thông giỏi 2022
- Giao lưu đội trưởng xung kích giỏi 2022
- Hội thi nấu ăn





## 3.9 CHỨNG NHẬN - GIẢI THƯỞNG



### DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG

**Năm 2022, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được các Tổ chức xếp hạng:**

- TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam
- TOP 50 Doanh nghiệp đạt lợi nhuận xuất sắc Việt Nam
- TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)
- Thương hiệu quốc gia 2022
- TOP Công nghệ 4.0 Việt Nam - I4.0 Award lần thứ nhất năm 2022. Hạng mục 1: TOP Doanh nghiệp Công nghệ 4.0;
- TOP Công nghệ 4.0 Việt Nam - I4.0 Award lần thứ nhất, năm 2022. Hạng mục 1: TOP Tổ chức / Doanh nghiệp KHCN và Đổi mới sáng tạo - Giải pháp: Chuyển đổi số để nâng cao năng lực nội tại khâu xuất khẩu, tiến tới sản xuất thông minh " Make in Vietnam"
- TOP 10 Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam
- TOP 10 Các nhóm ngành Sản phẩm - Dịch vụ tin dùng Việt Nam.
- TOP 10 Doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo năm 2022.
- Thương hiệu Chiếu sáng hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2022.
- Thương hiệu số 1 Việt Nam năm 2022.





Rạng Đông

SMART CITY

# GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH

CÔNG NGHỆ THÔNG MINH PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG!



## Các độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Các độc quyền  
sáng chế giải pháp  
hữu ích



Hiện Rạng Đông  
đã sở hữu

# 162

## VĂN BẰNG ĐỘC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**99** bằng Kiểu dáng  
công nghiệp

**36** bằng  
Nhãn hiệu

**12** bằng Sáng chế/  
giải pháp hữu ích

**06** chứng nhận  
tiến bộ kỹ thuật

**09** bằng bản quyền  
tác giả

# 06

## CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG CE

(Châu Âu)  
cho sản phẩm LED

# 16

## CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG KC

(Hàn Quốc)  
cho sản phẩm LED





## 3.10 CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



**01.** CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

**02.** CHIẾU SÁNG TÒA NHÀ EVN - GIAI ĐOẠN I TẦNG 22 THÁP A TÒA NHÀ EVN SỐ 11 - P. CỬA BẮC, Q. BA ĐÌNH, TP HÀ NỘI

**03.** TÒA NHÀ FPT TOWER - DỊCH VỌNG, CẦU GIẤY, HÀ NỘI

**04.** CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG TY DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TÂN SƠN NHẤT

**05.** NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN LAI CHÂU

**06.** CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG BỘ CÔNG THƯƠNG





07



08



09



10



11



12



13



14

**07. CHIẾU SÁNG BỆNH VIỆN SẢN NHI LONG AN**

**08. KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP FLAMINGO CÁT BÀ BEACH RESORT, CÁT BÀ - TP HẢI PHÒNG**

**11. CHIẾU SÁNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TP VINH, NGHỆ AN**

**09. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA - YÊN NGHĨA, Q. HÀ ĐÔNG, TP HÀ NỘI**

**10. CHIẾU SÁNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT Ô TÔ TRƯỜNG HẢI**

**13. CHIẾU SÁNG CẦU HIỀN LƯƠNG BẾN HẢI**

**12. CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG BẰNG ĐÈN LED ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ IOT NỀN TẢNG XD THÀNH PHỐ THÔNG MINH (SMART CITY) TẠI TP BẾN TRE**

**14. CHIẾU SÁNG THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ**



## CHƯƠNG 4 : **BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ & CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC & BAN KIỂM SOÁT**

- **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**
- **ĐÁNH GIÁ & HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**
- **CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**



## 4.1 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 4.1.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 25/06/2022 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 như sau :

- Doanh thu bán hàng & CCDV: **5 300 tỷ đồng**
- Lợi nhuận trước thuế: **345 tỷ đồng**
- Mức cổ tức: **50%**

#### Kết quả thực hiện

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng, khủng hoảng năng lượng, giá lương thực thực phẩm, giá nguyên liệu tăng cao, làm hàng trăm nghìn doanh nghiệp điêu đứng, hàng vạn người mất việc làm.

Là một năm khó khăn, tuy nhiên Công ty CP Bống đèn Phích nước Rạng Đông đã xuất sắc hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và đạt được những thành tích, giải thưởng và danh hiệu cao quý. Với ý chí phấn đấu khó khăn gấp 2 cố gắng gấp 3, với khát vọng vươn lên cùng đất nước, Ban Chấp hành Đảng uỷ cùng toàn thể CBCNV Rạng Đông đồng lòng nhất trí, không những duy trì được hoạt động SXKD, mà còn hoàn thành xuất sắc mục tiêu tăng trưởng liên tục đề ra, để lại những dấu ấn rất đáng ghi nhận:

- Doanh thu: **6 909 tỷ, tăng 21% so 2021.**
- Nộp Ngân sách: **490 tỷ, tăng 6,2% so 2021.**
- Thu nhập CNVC đạt: **14,5 triệu/ người - tháng**
- Lợi nhuận đạt: **609 tỷ tăng 21,4% so 2021.**

Bảo đảm cổ tức năm 2022 thanh toán bằng tiền mặt : 50% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt.

Trong khi GDP cả nước Quý 3 tăng trưởng cao nhất 13,71% - nhưng bước vào Quý 4 chỉ còn 5,92%; Rạng Đông vẫn phát động cao trào Thi đua nước rút Q4. Kết quả qua các quý, Rạng Đông tăng trưởng đều đặn một cách bền vững: Q1=16,3% - Q2=17,8% - Q3=25,9% - Q4=24%; và đạt mục tiêu 2023 là tối thiểu 25%, phấn đấu 30%.

Khép lại 2022, một năm vượt qua muôn trùng khó khăn, với tư tưởng chủ động tiến công, phấn đấu cho các mục tiêu tăng trưởng cao, cao đến mức thách thức để mọi người phải sáng tạo ra cách làm mới. Bằng lao động gian khổ và phấn đấu không mệt mỏi 2.400 CBCNV Rạng Đông đã chung tay làm nên những thành tựu đáng tự hào, kiến tạo nền tảng cho bước phát triển mới của Rạng Đông với sự kiên định con đường phát triển bằng Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Sự tử tế - Tạo nên một diện mạo mới cho Rạng Đông vào năm 2023 theo hướng chuyển từ Doanh nghiệp Công nghệ sang Doanh nghiệp Công nghệ cao, Doanh nghiệp Thực - Số.

## 4.1.2 Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	So sánh
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	5,719,831,842,957	6,927,563,526,355	121.1%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	5,709,067,834,888	6,909,236,263,291	121.0%
3	Giá vốn hàng bán	4,027,369,313,094	5,074,555,400,953	126.0%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	1,681,698,521,794	1,834,680,862,338	109.1%
5	Chi phí hoạt động và tài chính	1,185,593,929,789	1,244,023,976,888	104.9%
6	Thu nhập trước thuế	501,621,667,597	608,842,856,978	121.4%
7	Thu nhập sau thuế	398,241,654,270	485,827,389,583	122.0%
8	Tổng tài sản	5,392,296,916,367	6,716,483,094,288	124.6%
8.1	Tài sản lưu động	4,977,553,982,474	6,287,008,310,624	126.3%
8.2	Tài sản cố định	414,742,933,893	429,474,783,664	103.6%
8.3	Các khoản phải trả	4,023,205,494,532	4,094,788,300,608	101.8%
8.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	1,369,091,421,835	2,621,694,793,680	191.5%
9	Nợ Ngân sách	461,392,781,863	489,829,398,727	106.2%

### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

#### \*Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.24	1.54	123.8%
2	Hệ số thanh toán nhanh	1.07	1.30	121.6%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.24	0.19	81.0%
4	Số ngày thu hồi nợ	173.3	207.54	119.7%

#### \*Các hệ số hoạt động

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	So sánh
1	Doanh thu/ Tổng tài sản (Asset turnover)	1.06	1.03	97.0%
2	Doanh thu/ Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	13.77	16.09	116.8%
3	Doanh thu/ Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.15	1.10	95.6%
4	Doanh thu/ Vốn chủ sở hữu	4.17	2.64	63.2%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	2.11	1.76	83.4%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	5.81	5.28	90.8%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	5.98	3.15	52.7%

**\* Khả năng sinh lợi**

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	So sánh
1	Thu nhập sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	29.09%	18.53%	0.64 lần
2	Thu nhập sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	7.39%	7.23%	0.98 lần
3	Thu nhập sau thuế/ Doanh thu (ROS)	6.98%	7.03%	1.01 lần

**\* Một số chỉ tiêu về cổ phần**

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	113,382	114,248	100.76%
2	Giá thị trường/ Giá sổ sách CP thường	1.28	0.67	52.72%
3	Earning per share (EPS)	33,369.00	21,171.33	63.45%
4	Chỉ số P/ E (lần)	4.35	3.64	83.72%

**\* Cơ cấu tài sản, nguồn vốn**

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	So sánh
1	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	92.31%	93.61%	101.40%
2	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	7.69%	6.39%	83.15%
3	Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	2.94	1.56	53.13%
4	Tổng nợ/ Tổng nguồn vốn	74.61%	60.97%	81.71%
5	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	25.39%	39.03%	153.74%

**MỘT SỐ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2022**

**1. Năm 2022 Rạng Đông có bước tăng trưởng ngoạn mục** trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đầy biến động, bất ổn, khó lường, lạm phát tăng cao, nhiều doanh nghiệp không có đơn hàng phải thu hẹp sản xuất. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, doanh thu của Công ty đạt 6.909 tỷ đồng, tăng trưởng 21,0% so cùng kỳ, lợi nhuận đạt 609 tỷ, tăng trưởng 21,4% so cùng kỳ, Rạng Đông thiết lập mặt bằng tăng trưởng mới từ 15%-20% trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam vẫn còn bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid 19, đứt gãy chuỗi cung cầu, GDP cả nước năm 2022 tăng 8,02% so cùng kỳ cho thấy kết quả Công ty đạt được là xuất sắc. Đạt được kết quả tốt như trên là do sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV Công ty vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, thực hiện thành công lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng các công cụ số làm mới mô hình kinh doanh truyền thống và phát triển mô hình kinh doanh mới trên nền tảng số, tái cấu trúc chiến lược sản phẩm, hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ 4.0.

**2. Tỷ lệ giá vốn/ doanh thu năm 2022** là 73,4%, tăng 2,9% so cùng kỳ là do giá cả nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng từ đầu năm 2022 và chỉ mới có xu hướng giảm vào Quý 4/2022. Tiền lương đóng BHXH ở cả 2 khu vực Hà Nội và Bắc Ninh đều tăng ( Hà Nội từ 4,420 trđ lên 4,680 trđ ; Bắc Ninh từ 3,920 trđ lên 4,160 trđ). Mặt khác nhờ các sáng kiến cải tiến hợp lý hóa trong sản xuất, thực hiện tự động hóa nâng cao NSLĐ góp phần giảm chi phí sản xuất hạn chế tác động của tăng giá vật tư.

### 3. Chi phí hoạt động/doanh thu năm 2022 là 18,0%, giảm 2,8% so cùng kỳ , trong đó:

CP bán hàng/doanh thu và CP quản lý/doanh thu đều giảm mạnh (CP bán hàng giảm -1,7%, CP quản lý giảm -1,6%). Mặc dù doanh thu tăng trưởng cao nhưng CP bán hàng không tăng mà còn giảm là do Công ty áp dụng các công cụ số trong hoạt động bán hàng như OKR số, DMS, ERP... cung cấp dữ liệu kịp thời phục vụ công tác kiểm điểm hàng tuần để có giải pháp xử lý các mục tiêu không đạt được; mặt khác công ty tập trung nâng cao chất lượng truyền thông số, giới thiệu hình ảnh Rạng Đông công nghệ cao tới khách hàng.

CP tài chính/doanh thu của Công ty tăng 0,5% do tỷ giá ngoại tệ liên tục tăng, lãi suất vay ngân hàng tăng cao.

### 4. Về cơ cấu tài sản nguồn vốn

Tổng tài sản năm 2022 đạt 6.716 tỷ, tăng 24,6% so cùng kỳ phản ánh quy mô sản xuất ngày càng tăng, doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng tốt. Trong đó, tài sản lưu động chiếm tỷ trọng chủ yếu 93,6% (tăng 1,3% so cùng kỳ); tài sản cố định chiếm tỷ trọng nhỏ 6,4% (giảm 1,3% so cùng kỳ) cho thấy tài sản của Công ty có tính thanh khoản tốt, nguồn vốn lưu động lớn giúp Công ty mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt.

Vốn chủ sở hữu năm 2022 đạt 2.622 tỷ, tăng 91,5% so cùng kỳ do Công ty huy động được nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu phục vụ cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất thông minh; mặt khác lợi nhuận của Công ty tăng tốt, tích lũy làm tăng vốn chủ sở hữu.

### 5. Khả năng thanh toán

Do tài sản lưu động của Công ty tăng mạnh nên khả năng thanh khoản tốt vì vậy hệ số thanh toán hiện tại năm 2022 đạt 1,54 lần, tăng 23,8% so cùng kỳ ; Hệ số thanh toán nhanh năm 2022 đạt 1,3 lần, tăng 21,6% so cùng kỳ cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

### 6. Khả năng sinh lợi

Chỉ số ROS của Rạng Đông đều ở mức cao qua các năm. ROS năm 2022 đạt 7,03%, gấp 1,01 lần so cùng kỳ. Công ty tăng trưởng doanh thu tốt, tiết kiệm chi phí hoạt động nên gia tăng lợi nhuận, cho thấy chất lượng tăng trưởng bền vững của Công ty.

Chỉ số ROE giảm do Công ty huy động nguồn vốn lớn cho dự án. Chỉ số ROA, ROE mặc dù giảm so cùng kỳ nhưng vẫn ổn định ở mức cao, ROA đạt 7,23%, ROE đạt 18,5% cao hơn mức bình quân 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Chỉ số ROA, ROE cao khẳng định Công ty vẫn đang quản trị tài sản và nguồn vốn hiệu quả.

### 7. Phân tích tình hình nợ phải trả

Các khoản phải trả của Công ty tăng nhẹ, tăng 1,8% từ 4.023 tỷ ( năm 2021) lên 4.095 tỷ (năm 2022). Trong đó:

Phải trả người bán tăng 121 tỷ, từ 898 tỷ ( năm 2021) lên 1.018 tỷ ( năm 2022), tăng 13,5% so cùng kỳ do tình hình kinh tế năm 2022 đầy bất ổn, khó lường, lạm phát tăng cao, đứt gãy chuỗi cung cầu, tỷ giá ngoại tệ liên tục tăng vì vậy Công ty phải dự trữ lượng vật tư lớn hơn để đảm bảo đủ lượng hàng hóa cho thị trường với tốc độ tăng trưởng doanh thu 21,0% nên công nợ phải trả người bán tăng. Mặt khác, trong điều kiện chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất vay ngân hàng tăng cao Công ty tạo điều kiện giãn nợ cho Khách mua hàng nên các nhà cung cấp cũng giãn nợ cho Công ty cùng vượt qua giai đoạn khó khăn. Công ty có khả năng trả nợ các khoản nợ phải trả không để nợ xấu.

Nhờ uy tín thương hiệu của Công ty không để xảy ra nợ xấu, nhờ vào chất lượng tăng trưởng tốt và hình ảnh một Rạng Đông công nghệ cao mà Công ty vẫn duy trì được nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng do vậy các khoản vay tài chính tăng nhẹ 0,2% từ 2.293 tỷ lên 2.298 tỷ.

Do các khoản phải trả tăng nhẹ và vốn chủ sở hữu tăng mạnh nên Tỷ trọng nợ / Tổng nguồn vốn năm 2022 giảm 18,3% so cùng kỳ cho thấy Công ty đã chủ động được nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 4.1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để thương mại hóa thành công Hệ sinh thái Sản phẩm / Dịch vụ - 4.0 với hàm lượng công nghệ và dịch vụ cao, Rạng Đông vận dụng mô hình kinh doanh DBM của MIT theo hướng tiến gần đến người dùng cuối, thực hiện mô hình kinh doanh đa kênh và hợp kênh thông tin (Omni Chanel), lấy trải nghiệm khách hàng và nội dung làm lợi thế cạnh tranh chủ chốt, thiết lập chân dung khách hàng 360, xác định các điểm chạm trọng yếu trên hành trình của khách hàng.

Dịch chuyển từ Nhà Cung cấp sang nhà Sản xuất Module, tạo tiền đề chuyển từ chuỗi giá trị sang mô hình kinh doanh nền tảng và Hệ sinh thái, khai thác hiệu ứng mạng lưới với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế trong Hệ sinh thái.

Từng bước tham gia vào các nền tảng của các đối tác lớn trong nước và quốc tế, cộng sinh cùng phát triển các nền tảng, từng bước hoàn thiện và phát triển nền tảng do Rạng Đông làm chủ (Khởi đầu bằng RalliSmart), mở rộng mạng lưới kết nối kinh doanh dựa trên công nghệ kỹ thuật số, tiến tới hình thành Hệ sinh thái kinh doanh dựa trên các nền tảng số.



## 4.2 ĐÁNH GIÁ & HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 4.2.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong bối cảnh các sản phẩm chiếu sáng truyền thống suy giảm đột biến, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã hoàn thành kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận,... do ĐHQCTĐ năm 2022 đề ra. Chúng tôi tin rằng lợi nhuận phải gắn với giá trị tạo ra cho cộng đồng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Rạng Đông luôn lưu ý đến giá trị mà sản phẩm, dịch vụ của công ty và các khách hàng, đối tác đem lại cho xã hội, ưu tiên đầu tư vào các chiến lược lành mạnh, bền vững, tuân thủ các chuẩn mực về môi trường xã hội.

Công ty đã ứng dụng thành công khoa học quản trị hiện đại, ứng dụng ERP vào hoạt động SXKD đồng thời Công ty đã ứng dụng thành tựu I4.0 để sản xuất những sản phẩm và hệ thống các giải pháp chiếu sáng xanh - thông minh - vì sức khỏe con người và chiếu sáng nhân tạo nông nghiệp công nghệ cao tạo ra những sản phẩm có tính ứng dụng cao, được thị trường tin dùng và đón nhận.

Hệ sinh thái Sản phẩm & Dịch vụ 4.0 của Rạng Đông được hoàn thiện và phát triển với 5 thuộc tính: Thông minh hóa, Cá thể hóa, Nền tảng hóa và tạo ra dữ liệu, Đồng sáng tạo, Xanh hóa và kinh tế tuần hoàn; Ứng dụng vào Smart Home, Smart City, Smart Farm, với nền tảng công nghệ Rallismart hướng tới kết nối các đối tác, khách hàng, đưa cơ cấu tỷ trọng doanh thu 6 lớp sản phẩm của Hệ sinh thái đến 2025 lên trên 60%, đến 2026 là 70%.

Các giải pháp Smart Home, Smart City, Smart Farm với những giải thưởng cao (Giải năm sao xuất sắc nhất, Giải sao khuê 2021...) ra mắt vào ngày 27- 28/ 4/ 2022, thúc đẩy cơ hội hợp tác kinh doanh, mở rộng không gian tăng trưởng.

Với các tính năng đồng bộ và dịch vụ trọn gói mang đến một cuộc sống tiện nghi, sức khỏe, an toàn và tiết kiệm, cuộc sống xanh, thân thiện với môi trường, là sản phẩm "Make in Việt Nam" sáng tạo tại Việt Nam - Thiết kế của Việt Nam - Sản xuất trên dây chuyền Việt Nam phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng & phù hợp với đặc điểm công nghệ tại Việt Nam, Rạng Đông là đối tác tin cậy trong Hệ sinh thái kinh doanh mở.

Trên nền tảng IoT, các giải pháp chiếu sáng đô thị thông minh, chiếu sáng cảnh quan của Rạng Đông đáp ứng nhu cầu về sử dụng hiệu quả năng lượng, thiết kế theo tập các tiêu chuẩn mở oneM2M, là chuẩn được áp dụng rộng rãi trên thế giới, kết hợp với công nghệ mạng truyền thông không dây diện rộng công suất thấp RIIIM, các thiết bị truyền thông và điều khiển đèn được tích hợp trong 1 Module theo chuẩn chân kết nối Socket NEMA, sử dụng phổ biến trong hệ thống đèn đường. Giao diện lập trình API của Rạng Đông cho phép hệ thống điều khiển chiếu sáng tích hợp vào trung tâm điều hành của thành phố thông minh (IOC), triển khai trong các công trình chiếu sáng Thành phố Thông minh như Bến Tre..., chiếu sáng cảnh quan và văn hóa tâm linh như Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên, TP Đồng Hới, TP Cần Thơ, TP Quảng Trị, TP Đà Lạt.

Việc làm chủ các nguồn sáng với những bước sóng phù hợp với chu kỳ sinh trưởng và phát triển của từng loại cây trồng, kết hợp với công nghệ IoT và kết nối không dây Lora thu thập thông tin từ cảm biến môi trường về Gateway, kiểm soát và điều khiển các thiết bị ngoại vi trong nhà kính công nghệ cao, tạo ra môi trường khí hậu ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ CO2, độ ẩm đất... tối ưu phù hợp với sinh trưởng của từng loại cây trồng, thông qua thiết bị di động hoặc máy tính, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng, đã được lắp đặt ở nhiều vùng có khí hậu khác nhau như: Đà Lạt, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Bình Thuận, Ba vì ...

### 4.2.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lôi cuốn và được tập thể CBCNLĐ, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

### 4.2.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLĐ "Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực" với bộ gen 6T "Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực", luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.

HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLĐ toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.

### 4.2.4 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội Đồng Quản Trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Quyết định số 11/TKKTC-RĐ	1/4/2022	Quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021	100%
2	Nghị quyết số 589/NQ-HĐQT/2022	2/28/2022	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua.	100%
3	Nghị quyết số 608/NQ-HĐQT/2022	3/4/2022	- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 287/GCN-UBCK của UBCKNN cấp ngày 15/12/2021 và kết thúc đợt phát hành.  - Thông qua việc thay đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau phát hành.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	Quyết định số 636/QĐ-HĐQT/2022	3/14/2022	Điều chỉnh tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu không phân phối hết	100%
5	Quyết định số 816/QĐ-HĐQT/2022	3/21/2022	<p>- Thông qua việc hủy bỏ việc chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết cho nhà đầu tư Phạm Thị Hồng Oanh (theo Quyết định số 589/NQ-HĐQT/2022 của Hội đồng quản trị ngày 28/02/2022).</p> <p>- Thông qua việc hủy bỏ Quyết định số 636/QĐ-HĐQT/2022 ngày 14/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phích nước Rạng Đông.</p> <p>- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 287/GCN-UBCK của UBCKNN cấp ngày 15/12/2021 và kết thúc đợt phát hành.</p> <p>- Thông qua việc thay đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau phát hành.</p>	100%
6	Nghị quyết số 1578/RĐ	4/25/2022	- Điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2021 và gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	100%
7	Nghị quyết số 1976/2022/NQ-HĐQTRAL	5/12/2022	<p>- Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>- Thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 cho cổ đông hiện hữu</p>	100%
8	Quyết định số 2346/TKKTC-RĐ	6/6/2022	Quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021	100%
9	Quyết định số 2506/QĐ-HĐQT/2022	6/14/2022	Thông qua danh sách các ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.	100%
10	Quyết định số 2506b/QĐ-HĐQT/2022	6/14/2022	Phê chuẩn các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT.	100%
11	Nghị quyết số 2669/NQ-ĐHĐCĐ/2022	6/25/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	100%
12	Quyết định số 2739/QĐ-HĐQT/2022	7/4/2022	Bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027, ban điều hành công ty và Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký HĐQT, Phụ trách quan hệ với Cổ đông.	100%
13	Nghị quyết số 3292/NQ-ĐHĐCĐ/2022	8/17/2022	Thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 cho cổ đông hiện hữu.	100%
14	Quyết định số 3596/QĐ-HĐQT/2022	9/5/2022	Quyết định chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022	100%
15	Quyết định số 4259/QĐ-HĐQT/2022	10/21/2022	<p>Thông qua và phê duyệt báo cáo tài chính Q3/2022 của Công ty Cổ phần Bông đèn Phích nước Rạng Đông được lập vào ngày 19/10/2022.</p> <p>Thông qua Đánh giá kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022 &amp; nhiệm vụ trọng tâm quý 4 năm 2022.</p>	100%
16	Quyết định số 5058/QĐ-HĐQT/2022	12/14/2022	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ quản lý - lãnh đạo chủ chốt và đội ngũ tinh hoa nhân sự trình độ cao, có thành tích xuất sắc trong Công ty theo quy chế số 5055/HĐQT-RĐ ngày 14/12/2022.	100%





## 4.3 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của toàn Công ty và của Bộ máy quản lý điều hành công ty.

Thông qua việc phân tích hệ thống các Báo cáo tài chính và các báo cáo điều hành, công tác kiểm toán thường niên và bán niên; BKS tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, nêu ý kiến chất vấn, phản biện và đánh giá kết luận từng chỉ tiêu, từng vấn đề; tiếp thu phản ánh ý kiến của các cổ đông (nếu có) để thực hiện chức năng giám sát của mình.

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



## 4.4 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### 4.4.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 họp ngày 25 tháng 06 năm 2022.

Các khoản lương, thưởng : theo hiệu quả SXKD từng kỳ.

#### 4.4.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan nội bộ đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Trung Tường		14,019	0.12%	26,789	0.12%	THQ mua CP phát hành thêm
1.01	Trần Hải Minh	Em rể	4,097	0.03%	7,829	0.03%	THQ mua CP phát hành thêm
2	Nguyễn Đoàn Kết		11,119	0.09%	221,248	0.96%	Nhận chuyển nhượng quyền mua & THQ mua CP phát hành thêm
3	Nguyễn Đoàn Thăng		223,649	1.85%	516,387	2.25%	Nhận chuyển nhượng quyền mua & THQ mua CP phát hành thêm
3.01	Nguyễn Thị Kim Linh	Con gái	0	0.00%	175,000	0.76%	Nhận chuyển nhượng quyền mua CP phát hành thêm
3.02	Nguyễn Thị Kim Liên	Con gái	0	0.00%	175,000	0.76%	Nhận chuyển nhượng quyền mua CP phát hành thêm
3.03	Nguyễn Anh Đức	Con rể	4,780	0.04%	9,134	0.04%	THQ mua CP phát hành thêm
4	Nguyễn Hoàng Kiên		150,708	1.25%	193,998	0.85%	THQ mua CP phát hành thêm
4.01	Nguyễn Hoàng Khôi	Anh trai	5,244	0.04%	9,741	0.04%	THQ mua CP phát hành thêm
5	Trần Văn Thái		10,000	0.08%	19,100	0.08%	THQ mua CP phát hành thêm
6	Quách Thành Chương		7,317	0.06%	13,982	0.06%	THQ mua CP phát hành thêm
7	Lê Đình Hưng		1,058,283	8.76%	2,181,657	9.51%	Nhận chuyển nhượng quyền mua & THQ mua CP phát hành thêm
7.01	Lê Thị Kim Yến	Chị gái	1,739,457	14.41%	2,614,745	11.39%	Chuyển nhượng quyền mua & THQ mua CP phát hành thêm
8	Tôn Nữ Thanh Thiện		4,426	0.04%	8,457	0.04%	THQ mua CP phát hành thêm
9	Hoàng Trung		7,848	0.06%	14,997	0.07%	THQ mua CP phát hành thêm

#### 4.4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Đối tượng giao dịch: Công ty CP Gia Lộc Phát.

Người có liên quan: Bà Lê Thị Kim Yến, Thành viên HĐQT ( nhiệm kỳ 2017-2022) Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đồng thời là Tổng giám đốc Công ty CP Gia Lộc Phát và ông Lê Đình Hưng, thành viên BKS (nhiệm kỳ 2022-2027) Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gia Lộc Phát.

Nội dung giao dịch: Hợp đồng nguyên tắc số 01-BH1 ngày 03/01/2022.

Công ty Gia Lộc Phát là khách hàng lớn của Công ty, thực hiện tiêu thụ sản phẩm của Công ty từ nhiều năm, doanh thu của Gia Lộc Phát thường chiếm từ 70-80% tổng doanh thu tại miền Bắc của Công ty.

#### 4.4.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

## CHƯƠNG 5 : **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY**

- **XÂY DỰNG NGÔI NHÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG**
- **THỰC HIỆN VÒNG LẶP II - CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG (2022-2023)**
- **CẢI CÁCH MÔ HÌNH TỔ CHỨC VẬN HÀNH TRONG VÒNG LẶP II (2022 - 2023)**





## 5.1 XÂY DỰNG NGÔI NHÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG

### 5.1.1 KẾT QUẢ CỐT LÕI CẦN ĐẠT ĐƯỢC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

**Để đạt được mục tiêu thách thức trên, Rạng Đông đề ra 4 kết quả cốt lõi cần đạt được trong chuyển đổi số (Key Results) - Coi là các yếu tố dẫn dắt chuyển đổi số:**

#### a. Thích ứng nhanh, linh hoạt với thay đổi của môi trường và thị trường trong thời đại I - 4.0, VUCA

Chiến lược phát triển Công ty thể hiện qua Chiến lược Sản phẩm/Dịch vụ và mô hình kinh doanh phải thay đổi phù hợp thời đại I - 4.0 và VUCA, chuyển từ kinh doanh sản phẩm sang kinh doanh dịch vụ và giá trị, hướng tới hình thành Hệ sinh thái kinh doanh.

Mô hình tổ chức vận hành phải được cải cách phù hợp với chiến lược phát triển và tình hình mới, từ thể bị động sang chủ động, từ bộ máy cứng sang cơ thể sống mềm dẻo và linh hoạt.

Từ xây dựng kế hoạch hành động theo 4 bước PDCA nay chuyển sang kế hoạch hành động theo tư duy OODA (Observe - Orient - Decide - Act và lặp lại Loop) đây là tư duy hiệu quả trong thời đại VUCA. Sử dụng OKRs để tập trung bút phá vào những công việc trọng điểm.

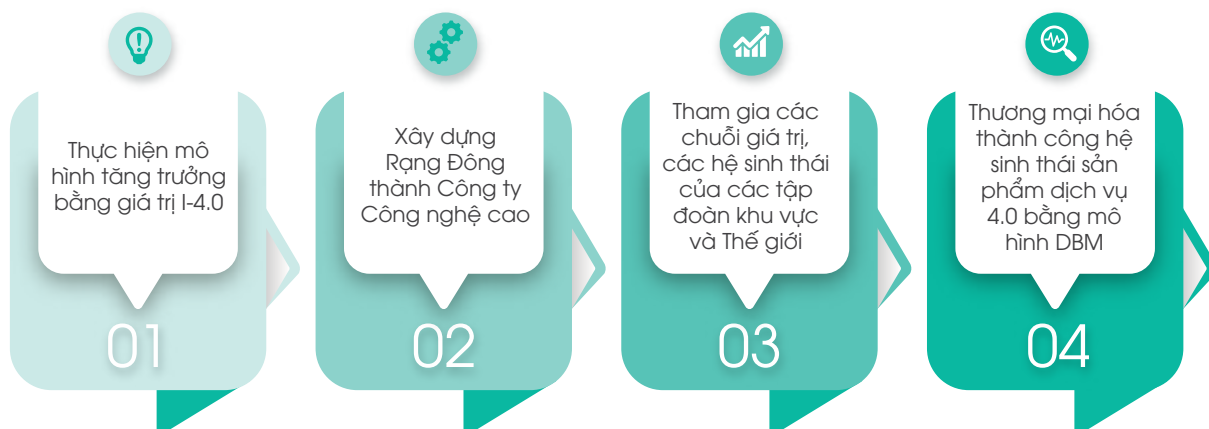
Chủ trương thay đổi từ nhận thức, cụ thể hóa hành động NGAY. Do đó cần chú trọng phát triển năng lực con người và tổ chức.

#### b. Mở rộng không gian tăng trưởng, thực hiện tăng trưởng cấp số nhân

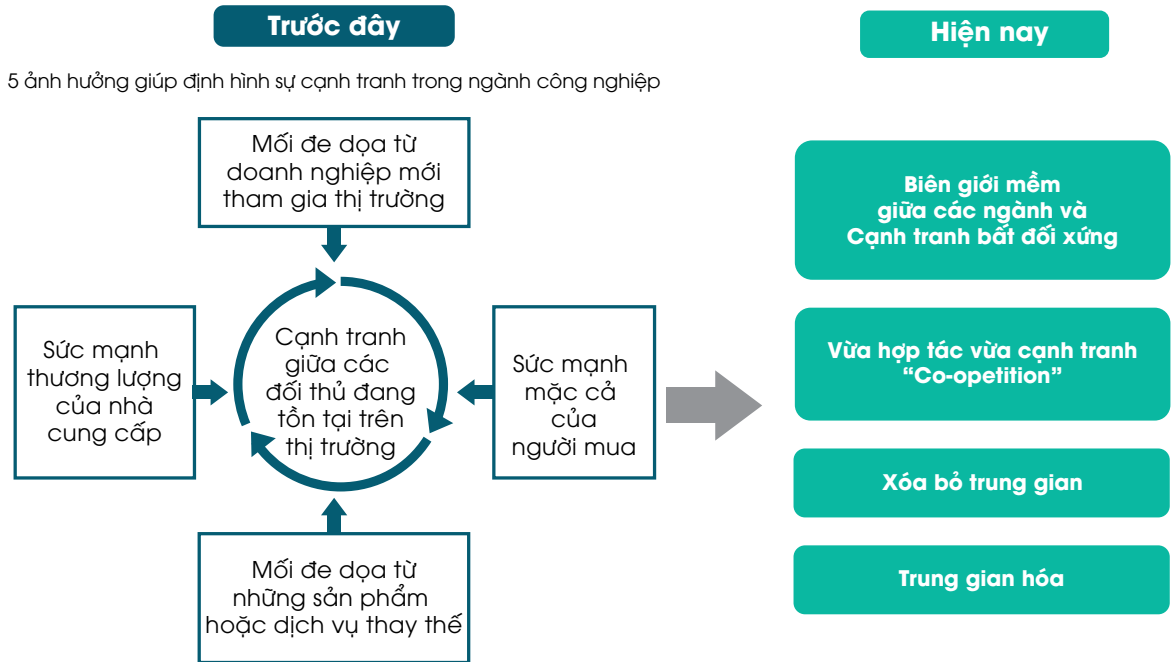
Đó là con đường **Phát triển bằng Khoa học - Công nghệ/Đổi mới - Sáng tạo và Sự tử tế**. Khoa học - Công nghệ/Đổi mới - Sáng tạo nhằm tạo ra giá trị mới dựa trên các đột phá của I - 4.0; Đổi mới - Sáng tạo thực hiện Chuyển đổi số nhằm chuyển đổi mô hình hoạt động thông minh - linh hoạt thích ứng với mọi biến đổi của môi trường và cạnh tranh, thực hiện được sứ mệnh phụng sự cộng đồng, vì con người bằng sự tử tế. Đó là con đường xây dựng một Rạng Đông mới: Rạng Đông Công nghệ cao và Doanh nghiệp số.

Mở rộng không gian tăng trưởng được cụ thể hóa con đường theo 4 hướng sau đây:

### 4 CON ĐƯỜNG MỞ RỘNG KHÔNG GIAN TĂNG TRƯỞNG



**c. Triển khai mô hình kinh doanh số DBM chuyển từ mô hình ống - tuyến tính sang mô hình kinh doanh nền tảng và hệ sinh thái kinh doanh, khai thác hiệu ứng mạng lưới và tăng trưởng cấp số nhân.**



5 ảnh hưởng giúp định hình sự cạnh tranh trong ngành công nghiệp

Mở rộng thị trường Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0 bằng mô hình kinh doanh số DBM. Mô hình kinh doanh truyền thống (Offline) được số hóa, thực hiện O2O làm mới nhằm tăng độ phủ thị trường cả bề rộng lẫn bề sâu. Phát triển kinh doanh đa kênh, đa nền tảng phát huy hiệu ứng mạng lưới và trải nghiệm khách hàng, thực hiện chiến lược đại dương xanh, phát triển Smart Home, Smart City, Smart Farm.

Dựa trên khung phân tích mô hình kinh doanh số (DBM) trước mắt dịch chuyển mô hình kinh doanh theo 2 chiều, ưu tiên đầu tư để đi lên theo trục tung trong khung DBM từ nhà cung cấp sản xuất bán sản phẩm thông qua đại lý, lên đa kênh, đa nền tảng (tiếp cận gần hơn với người dùng cuối) đồng thời di chuyển sang phải - nhà sản xuất Module cung cấp Sản phẩm/Dịch vụ giúp kết nối với các nền tảng của đối tác khác và có thể dùng ngay (Plug & Play). Sau đó hướng tới mô hình Hệ sinh thái kinh doanh. Với sự phổ biến của IoT, điện thoại thông minh và sự phát triển của kỹ thuật số, trong thời đại số cuộc di dân lớn nhất từ Thế giới vật lý lên không gian số, khách hàng đã chuyển từ "Địa điểm" sang "Không gian". Cần nhanh chóng phát triển các nền tảng kinh doanh thích hợp, đưa thương hiệu và Sản phẩm/Dịch vụ tới khách hàng vì đơn giản Khách hàng ở đâu thì doanh nghiệp, thương hiệu phải xuất hiện ở đó. Ở đó chúng ta có thể tiếp cận với hàng triệu, hàng tỷ khách hàng bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào.

Chú trọng chiến lược Mobile hóa và IoT.

**d. Phát huy sức mạnh tổng hợp, cộng hưởng của Công nghệ kỹ thuật số.**

Trong quá trình từng bước ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, từ Số hóa - Số hóa riêng lẻ - Đồng bộ hóa từng phần - Đồng bộ hóa toàn phần - Tiến tới ADN, công nghệ số trở thành nền tảng của Chuyển đổi số, công nghệ số phải phát huy sức mạnh tổng hợp, tiến tới sức mạnh cộng hưởng của hiệu ứng mạng lưới tạo bước phát triển đột phá - tăng trưởng cấp số nhân.

Hệ thống quản trị Công ty là một hệ thống lớn gồm nhiều hệ thống, phối hợp nhịp nhàng, ăn khớp. Trong mỗi hệ thống lại gồm nhiều hệ thống nhỏ, trong mỗi hệ thống nhỏ gồm nhiều quy trình. Toàn bộ hệ thống đó tạo nên bánh đà tăng trưởng.

Trong quá trình triển khai Chuyển đổi số, chúng ta tiến hành chuẩn hóa quy trình vận hành OT, trên cơ sở đó lần lượt thực hiện số hóa, số hóa riêng lẻ, đồng bộ hóa từng phần trong các quy trình, các hệ thống nhỏ. Trong quá trình đó quản trị dẫn dắt công nghệ số, tích hợp OT với IT hình thành bản sao số.

Bước vào vòng lặp 2 (2022 - 2023) yêu cầu giai đoạn đồng bộ hóa toàn phần, bánh đà tăng trưởng bước vào giai đoạn gia tốc. Trên môi trường Thực - Số bước đầu hình thành, với dữ liệu và kết nối, dữ liệu hữu ích bắt đầu tạo ra giá trị, các quyết định dựa trên dữ liệu nâng cao được hiệu quả, năng suất lao động trên các dây chuyền được nâng cao, năng suất các khâu nghiệp vụ với hỗ trợ của các trợ lý ảo nghiệp vụ được nâng cao. Tiến tới sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nghệ thuật quản trị thông minh hơn, góp phần nâng cao năng suất yếu tố tổng hợp (TFP).

Hiện thực hóa thành công khái niệm: Chuyển đổi số là quá trình thay đổi trên môi trường Thực - Số về cách hoạt động với các công nghệ số, coi là cơ hội số, tạo ra "sáng tạo đột phá" (Disruption).

## 5.1.2 NGÔI NHÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG

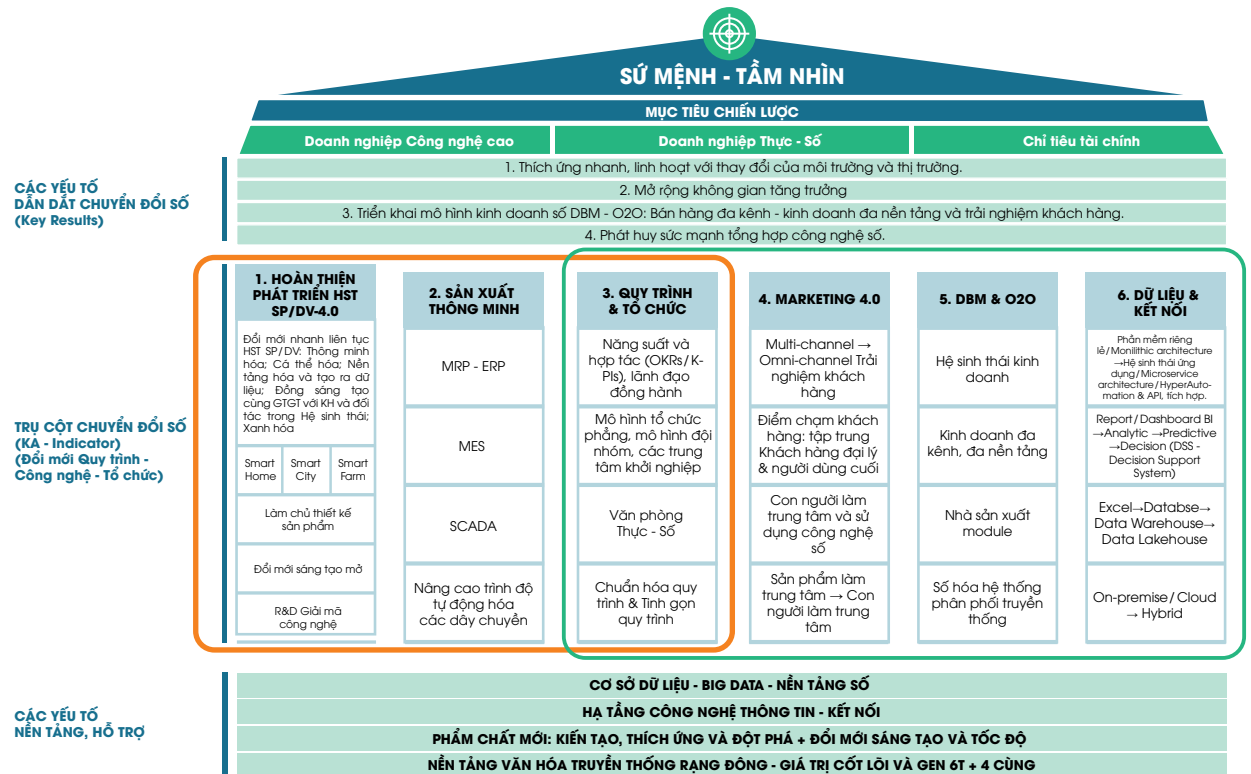
### a. Mô hình tổng quát

Tham khảo các mô hình kinh doanh, mô hình chuyển đổi số của các tập đoàn hàng đầu Thế giới, chỉ tiêu đánh giá SIRI (Smart Industry Readiness Index) đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và phương pháp luận Chuyển đổi số ST 2-3-5, nhằm thực hiện 4 kết quả dẫn dắt (Key Results) và mục tiêu chiến lược, Rạng Đông xây dựng Ngôi nhà Chuyển đổi số Rạng Đông giai đoạn 2020 - 2025.

Ngôi nhà chuyển đổi số của Rạng Đông có cấu trúc 4 lớp: Lớp định hướng mục tiêu thể hiện khát vọng, sứ mệnh, tầm nhìn, cụ thể hóa thành các mục tiêu chiến lược của Công ty. Lớp các yếu tố dẫn dắt chuyển đổi số với 04 yếu tố chính là những kết quả then chốt để thực hiện thành công mục tiêu định hướng chiến lược. Lớp trụ cột chuyển đổi số với 6 trụ cột cơ bản là các nhóm hoạt động cơ bản để thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số tại Rạng Đông. Lớp nền tảng là cơ sở để thực hiện chuyển đổi số thực chất và bền vững, với 3 nền tảng chính.

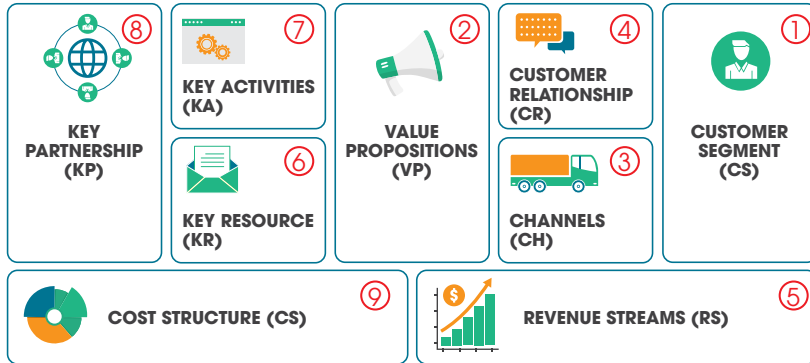
Sau khi xác định được đích đến (Goal): Mục tiêu - Tầm nhìn - Sứ mệnh và các kết quả cốt lõi có tính dẫn dắt (Key Results); Căn cứ đòi hỏi của điều kiện cạnh tranh mới; Mô hình tổng thể Chuyển đổi số của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp do Siemens đưa ra với 3 khối (Building Blocks) - 8 Trụ cột (Pillars) và 16 khía cạnh (Dimensions); Phương pháp luận ST 2-3-5 và điều kiện cụ thể của Rạng Đông, Ngôi nhà Chuyển đổi số Rạng Đông xác định 6 nhóm hành động cốt lõi và các yếu tố nền tảng.

Chuyển đổi số của Rạng Đông tiến hành chuyển đổi Quy trình - Công nghệ và Tổ chức; Cả trước sản xuất - Trong sản xuất - Sau sản xuất; Cả mối liên kết với khách hàng - Trải nghiệm khách hàng và cả mô hình kinh doanh thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường.



**b. Sáu trụ cột Chuyển đổi số và các yếu tố nền tảng - hỗ trợ**

Chuyển đổi số là quá trình liên tục sáng tạo với dữ liệu và kết nối để triển khai Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0, vận hành mô hình kinh doanh số DBM phù hợp với lộ trình và năng lực chuyển đổi của từng vòng lặp số. Đích đến của quá trình chuyển đổi này là tạo ra một mô hình kinh doanh ưu việt hơn để phục vụ khách hàng tốt hơn, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Khung Canvas là cách thức mô tả một cách tổng quát nhất quá trình doanh nghiệp tạo ra các giá trị, phục vụ khách hàng và cộng đồng.



Tuyên bố giá trị (2) luôn thích ứng với nhu cầu của khách hàng không ngừng thay đổi (1) thông qua CRM (4) và các kênh thông tin, phân phối (3). Trên cơ sở dữ liệu công khai - minh bạch - kết nối toàn hệ thống doanh nghiệp kể cả các đối tác (8) tái cấu trúc phân bổ nguồn lực (6), xác định các hành động cốt lõi (7) thực hiện tuyên bố giá trị (2) phù hợp và chuẩn bị đón đầu trong tương lai

Các trụ cột chuyển đổi số về bản chất là các trụ đỡ để doanh nghiệp vận hành quá trình chuyển đổi từ doanh nghiệp truyền thống sang doanh nghiệp Thực - Số qua các vòng lặp trưởng thành số.

Mô hình kinh doanh của Rạng Đông là mô hình kinh doanh dựa trên các giá trị tổng hợp, bút phá cấp số nhân bằng sự cộng hưởng sức mạnh của công nghệ kỹ thuật số.

Sáu trụ cột chuyển đổi số của Rạng Đông đồng thời là các trụ chính của quá trình dịch chuyển mô hình kinh doanh bằng giá trị với hai nhánh tạo giá trị gia tăng cao. Nhánh bên phải với các trụ cột về marketing 4.0 và kinh doanh số (DBM & O2O). Nhánh bên trái với các trụ cột về Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0, sản xuất thông minh. Trụ trung tâm kết nối hai nhánh và cũng là yếu tố quyết định trong thực thi thành công chuyển đổi số chính là: Trụ qui trình, tổ chức và vận hành.

Để vận hành bền vững ngôi nhà cần có các nền móng vững chắc. Ngôi nhà chuyển đổi số của Rạng Đông có 3 nền tảng chính: 1) nền tảng dữ liệu và kết nối; 2) nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin; 3) nền tảng văn hóa số được tiếp nối và phát triển từ các giá trị văn hóa truyền thống.

Việc vận hành đồng bộ, hệ thống lại có trọng tâm trọng điểm theo từng thời kỳ, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của quá trình chuyển đổi.

**c. Định hướng hành động trọng tâm giai đoạn 2020-2025**

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Chuyển đổi số của Rạng Đông xác định các ưu tiên đầu tư về chiến lược:

- Hoàn thiện tái cấu trúc chiến lược Sản phẩm/Dịch vụ với Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0 tích hợp các thành tựu I-4.0 phù hợp với nhu cầu và lối sống của người tiêu dùng hiện đại, chuyển từ kinh doanh sản phẩm sang kinh doanh dịch vụ tiến tới trải nghiệm khách hàng - Kinh doanh giá trị, tạo nền tảng phát triển Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ tiến tới hệ sinh thái kinh doanh nhằm mở rộng không gian tăng trưởng.

- Ứng dụng công nghệ số trong vận hành sản xuất thông minh và môi trường Thực - Số trong sản xuất và kinh doanh.

- Tái cấu trúc mô hình kinh doanh theo mô hình kinh doanh thời đại số (DBM), thay đổi quy trình kinh doanh từ nhà cung cấp lên đa kênh, đa nền tảng tiến tới hệ sinh thái kinh doanh, thực hiện hợp kênh (O2O), chú trọng Marketing 4.0, xây dựng các điểm chạm trong hành trình đối với từng lớp khách hàng mục tiêu và tương tác với khách hàng, nâng cao trải nghiệm liền mạch của khách hàng.

- Tiến hành chuẩn hóa quy trình và tổ chức nhằm thực hiện tất cả các đổi mới chiến lược trên.

- Tiến hành cuộc cải cách mô hình tổ chức - vận hành để làm mới mô hình quản trị, phù hợp và dẫn dắt quá trình trưởng thành số của doanh nghiệp.

- Yếu tố nền tảng thực hiện các đổi mới trên là nhân tố con người. Việc xây dựng các hạ tầng dữ liệu, hạ tầng CNTT tiến hành từng bước nhưng có tầm nhìn hệ thống, tổng thể.





## 5.2 THỰC HIỆN VÒNG LẶP II - CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG (2022-2023)

### 5.2.1 LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CHIA 3 GIAI ĐOẠN

*Giai đoạn 1/ Khởi động, bắt đầu:* Số hóa một số quy trình hiện có, số hóa riêng lẻ

1. Trong sản xuất  
ERP, MES, QMS, SCADA,...
2. Phát triển Thị trường  
DMS, CRM, Call Center, Hội nghị KH, DWH - BI, RPA, CDP,...
3. Truyền thông  
Web, Showroom online, 3D,...
4. Hoạt động nghiệp vụ  
UBOT, DSPACE,...

**Giai đoạn 3:  
2024 - 2025**

**Giai đoạn 2:  
2022 - 2023**

**Giai đoạn 1:  
2020 - 2021**

*Giai đoạn 3/ Nâng cao:*

#### **Doanh nghiệp Thực - Số**

- Tối ưu nhiều hoạt động Sản xuất kinh doanh & Trải nghiệm khách hàng.
- Tăng gia tốc của bánh đà tăng trưởng.

*Giai đoạn 2/ Hình thành:* **CDS ở vòng lặp cao hơn**

1. Kết nối các Quy trình, các Module chức năng đã được số hóa tách biệt trong các trụ cột Chuyển đổi số.
2. Đồng bộ hóa từng phần, tiến tới đồng bộ hóa toàn phần các module riêng lẻ.
3. Khởi động bánh đà tăng trưởng.

### 5.2.2 CÁC NHÓM HÀNH ĐỘNG CỐT LÕI (KA) TRIỂN KHAI 6 TRỤ CỘT TRONG NGÔI NHÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ RẠNG ĐÔNG TẠI VÒNG LẶP II (2022-2023)

#### **a. Hoàn thiện và phát triển Hệ sinh thái Sản phẩm/ Dịch vụ - 4.0**

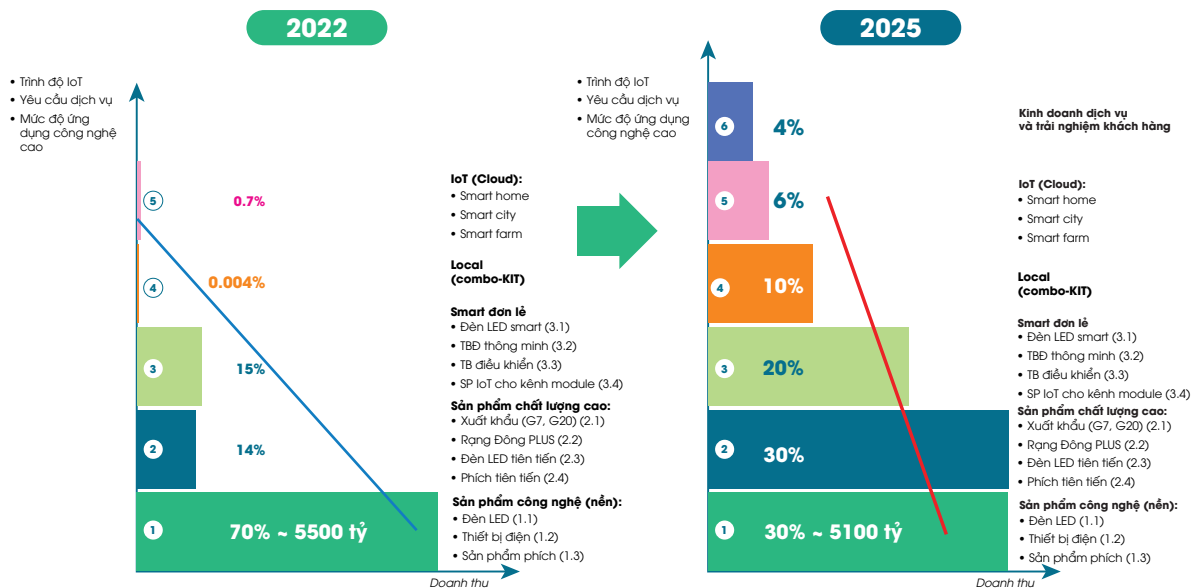
#### **Công ty công nghệ cao với Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0**

- Hoàn thiện và phát triển Hệ sinh thái Sản phẩm/ Dịch vụ - 4.0 với 5 thuộc tính, phát triển Smart Home, Smart City, Smart Farm với những chỉ tiêu cụ thể cho 6 lớp SP LED.
  - Sản phẩm công nghệ cao: là sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Phụ lục 2 - Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg.
  - Sản phẩm công nghệ: là sản phẩm được hình thành từ kết quả KH&CN, từ đăng ký sở hữu trí tuệ của công ty.



- Các Trung tâm LRDC, DRDC, MBRDC (C4LED) đưa thành tựu I - 4.0 (đặc biệt 99 công nghệ cao và 107 sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên) vào Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0 với công nghệ lõi là chiếu sáng LED thông minh & IoT.
- Xây dựng chỉ tiêu cụ thể dịch chuyển tỷ trọng 6 lớp sản phẩm LED và 4 lớp sản phẩm Thủy tinh Phích nước cho năm 2022-2023 hướng tới 2025 đạt chỉ tiêu Công ty công nghệ cao.

### Định hướng dịch chuyển cơ cấu Hệ sinh thái SP/DV - 4.0 giai đoạn 2020-2025



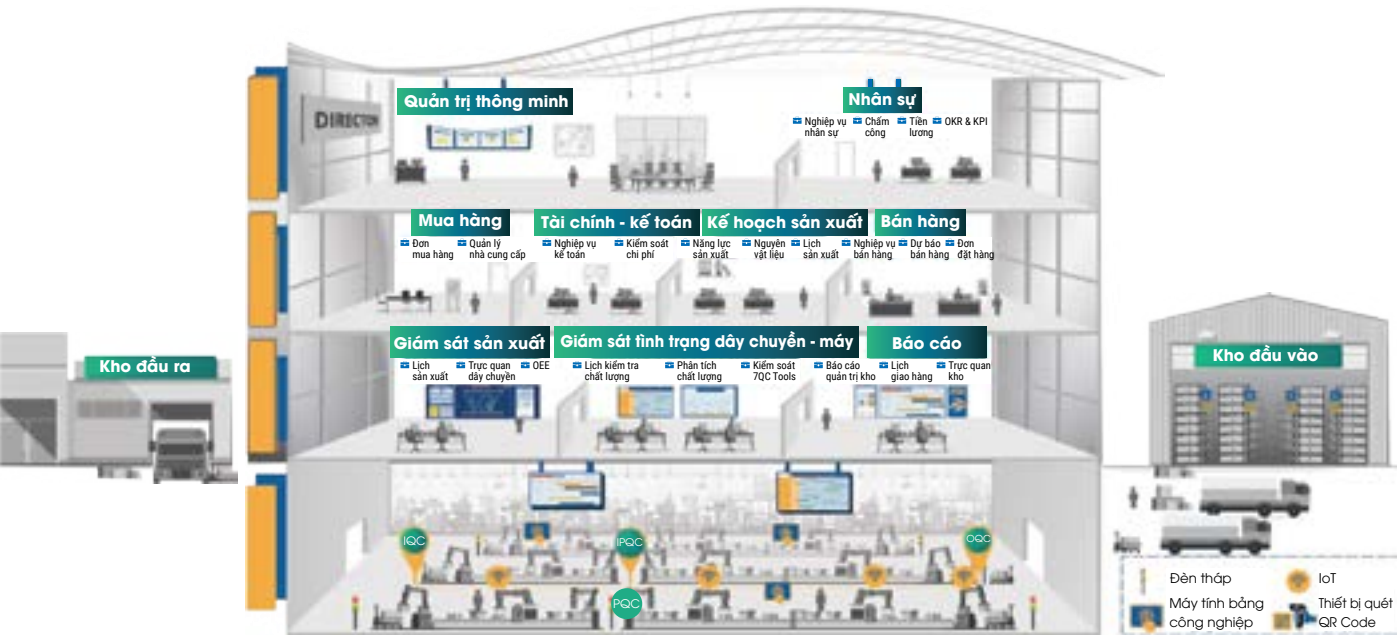
Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0 của Rạng Đông gồm 6 lớp với sự dịch chuyển tỷ trọng các lớp theo từng năm, phù hợp với chiến lược kinh doanh của công ty, được xây dựng dựa trên Thấu hiểu khách hàng (Góc nhìn 360 độ về khách hàng, Nhu cầu khách hàng và khai thác trên nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất) và sự Hiểu biết về thị trường (Đánh giá xu hướng ngành, đánh giá nhu cầu khách hàng, đánh giá mạng lưới giá trị) để phù hợp với từng nhóm khách hàng mục tiêu với mức độ tăng dần về việc đáp ứng các yêu cầu về (Mức độ đáp ứng các yêu cầu công nghệ cao, Trình độ IoT và việc đáp ứng các nhu cầu về dịch vụ). Trong đó, lớp 6 với việc Kinh doanh dịch vụ và trải nghiệm khách hàng tùy biến theo yêu cầu chủ đầu tư, cung cấp cho khách hàng một dịch vụ trọn gói từ tư vấn thiết kế, lắp đặt và bảo hành theo nhu cầu cá nhân hóa trải nghiệm của từng khách hàng.

Trên cơ sở định hướng sự phát triển của từng lớp sản phẩm, Công ty hình thành các nhóm Agile để phát triển linh hoạt Đổi mới/Sáng tạo sản phẩm trong từng lớp bằng việc sử dụng các công cụ số trong chuỗi công việc: Quá trình xác định vấn đề bằng tư duy Design Thinking, Canvas - Quá trình thiết kế bằng 8 năng lực thiết kế Rạng Đông đã làm chủ - Quá trình Sản xuất được điều hành và quản lý bằng hệ thống điều hành sản xuất thông minh - Quá trình bán hàng: thực hiện chăm sóc và trải nghiệm khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm từ nhận biết - cần nhắc - mua hàng - dịch vụ - trung thành theo suốt việc đồng bộ các dịch vụ từ: Trước - Trong - Sau bán hàng.

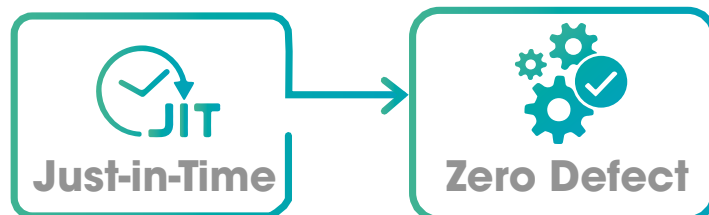
**b. Sản xuất Thông minh**

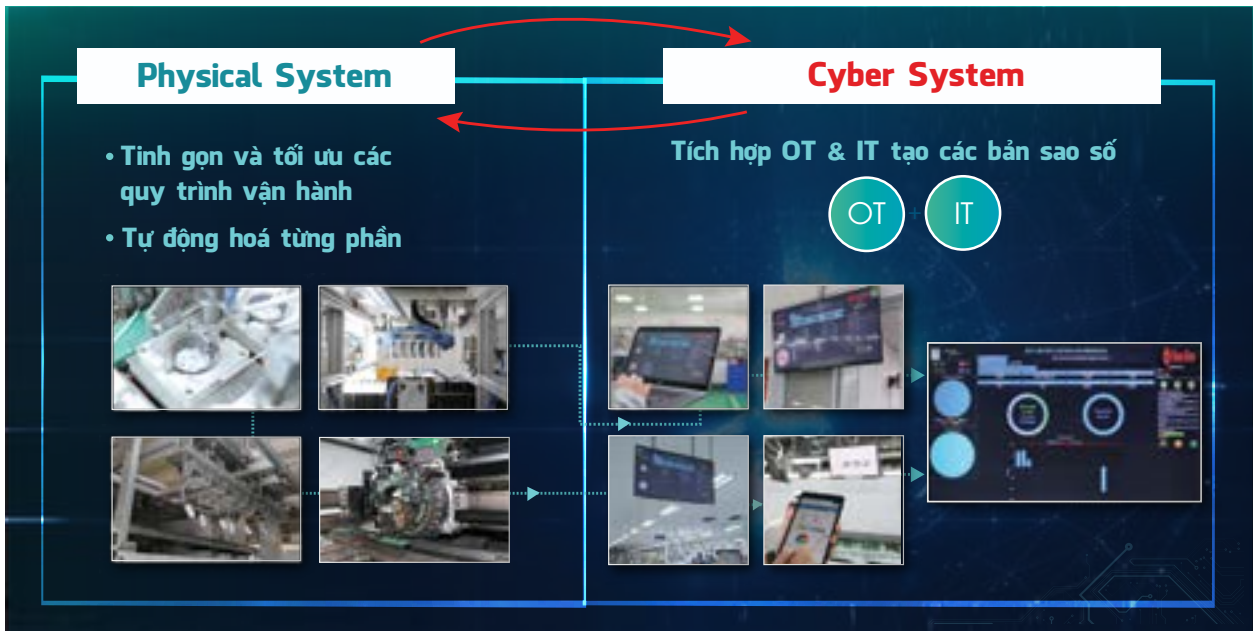
Hệ thống điều hành sản xuất thông minh của Rạng Đông được xây dựng tham chiếu theo tiêu chuẩn ISA-95.

- Vào giữa những năm 90 của thế kỉ trước, khi các hệ thống máy tính dần được sử dụng phổ biến trong ngành công nghiệp sản xuất, người ta bắt đầu nhận ra nhu cầu phải có tiêu chuẩn chung để tích hợp hiệu quả giữa hệ thống ERP và MES. Từ đó, tiêu chuẩn ISA-95 đã được Hiệp hội Tự động hóa Quốc tế (ISA) trước đây là Hiệp hội Thiết bị, Hệ thống và Tự động hóa và Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ (ANSI) phối hợp phát triển.
- Tiêu chuẩn ISA-95 là tiêu chuẩn Quốc tế để xây dựng mô hình mẫu cho việc tích hợp các phần mềm quản trị và hệ thống điều khiển trong doanh nghiệp sản xuất. ISA-95 cung cấp mô hình liên kết thông tin tiêu chuẩn cho toàn bộ doanh nghiệp sản xuất -> thông tin nào cần trao đổi giữa các hệ thống quản trị trong doanh nghiệp từ bán hàng, tài chính kế toán đến các hệ thống điều hành sản xuất, bảo trì máy móc và kiểm soát chất lượng.
- ISA-95 còn cung cấp các khái niệm/ thuật ngữ tiêu chuẩn trong hoạt động tích hợp hệ thống điều hành doanh nghiệp sản xuất, từ đó giúp việc giao tiếp giữa các bên liên quan được diễn ra 1 cách nhất quán. Việc thống nhất tiêu chuẩn giữa các bên sẽ giúp quá trình tích hợp hệ thống thông tin doanh nghiệp diễn ra thuận lợi, tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí.



**Thực hiện Just-in-Time và hướng tới sản xuất Zero Defect đảm bảo tiến độ giao hàng, tiết kiệm chi phí trong sản xuất và tối ưu hóa nguồn lực**





- ➔ **Nâng cao được trình độ công nghệ số, hệ thống điều hành sản xuất trên dây chuyền, thực hiện kiểm soát tự động và cảnh báo hỗ trợ quản lý, điều hành dựa trên thực trạng diễn biến dây chuyền.**
- ➔ **Tăng năng suất 30% sản lượng sản phẩm LED (5,5 triệu sp/tháng lên 7,5 triệu sp/tháng) và tăng 37% sản lượng sản phẩm phích (1,4 triệu sp/tháng lên 1,9 tr sp/tháng)**

**Trung tâm điều hành số  
Xưởng LED ĐT&TBCS**



**Trung tâm điều hành số  
Xưởng Phích nước Thủy tinh**



**c. Mô hình kinh doanh thời đại số DBM&O2O**

**Hiểu biết và gần hơn với người dùng cuối, họ là người tạo ảnh hưởng chính, thông tin 2 chiều và tạo thành mạng lưới năng động là xu hướng của kinh doanh hiện đại.**



Ở mô hình nhà cung cấp, các kênh thương mại nội địa truyền thống và Quốc tế chủ yếu là B2B tham gia mô hình ống (Pipeline) và đẩy, cạnh tranh về giá khốc liệt mặc dù đã có bước cải tiến gần hơn tới Người dùng cuối : B2B1,2,3 (B3 bán cho NDC), nhưng chưa tạo được NDC trung thành và lan tỏa, lại đang bị các đối thủ khác thu hút. Phát triển TMĐT (D2C) từ mở rộng tới bao trùm trong tương lai là một phương thức kinh doanh chiến lược song hành cùng hệ thống phân phối truyền thống.

Kết hợp với các nội dung chuyển lên mô hình Đa kênh, củng cố các kênh vật lý (trực tiếp), phát triển 3 lợi thế cạnh tranh về Nội dung - Trải nghiệm khách hàng - Nền tảng, thực hiện hợp kênh thông tin và O2O thực hiện trải nghiệm khách hàng tuyệt vời sẽ chuyển cạnh tranh về giá bán sang cạnh tranh bằng giá trị tổng hợp và kết hợp cả Đẩy và Kéo.

**Từng bước phát triển mô hình Nhà sản xuất Module, phát triển hình thức TMĐT Rạng Đông tham gia vào các nền tảng khác (Tiki, Lazada, Shopee...) phát triển các nền tảng cộng sinh - Rạng Đông cung cấp thiết bị tham gia các nền tảng của các Tập đoàn công nghệ (FPT, Viettel, VNPT...) và từng bước phát triển nền tảng RalliSmart Rạng Đông làm chủ.**

**Để thực hiện thành công mô hình kinh doanh thời đại số DBM.**

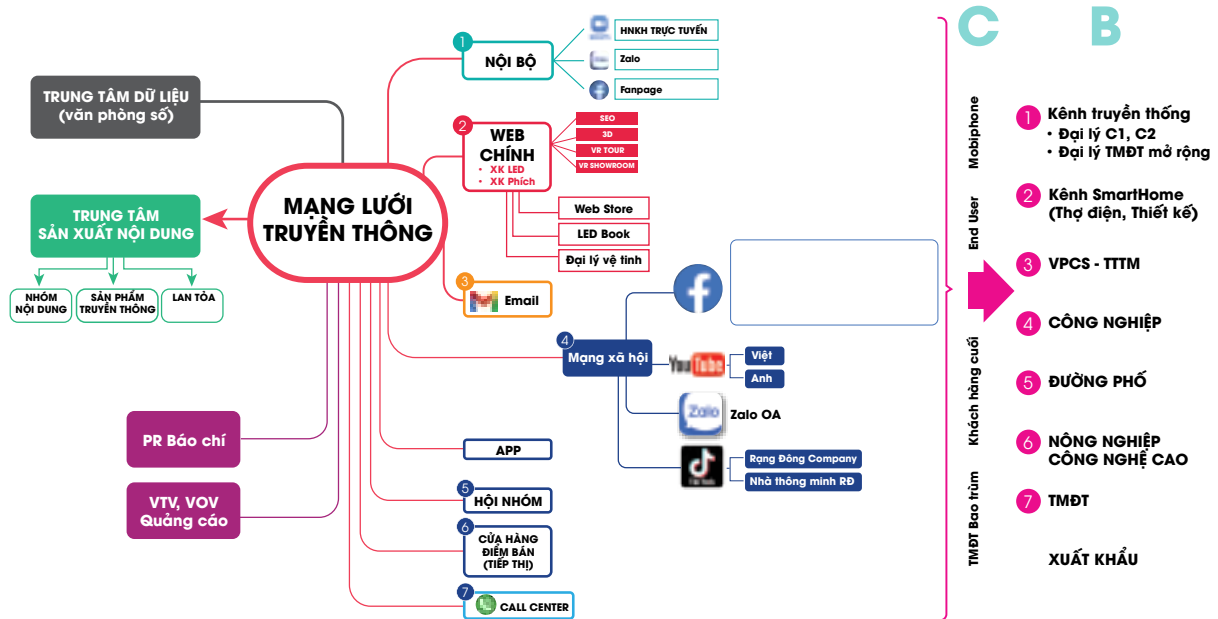
Cần tập trung phát triển 3 lợi thế cạnh tranh: Nội dung - Trải nghiệm khách hàng - Nền tảng và 8 năng lực cốt yếu để tái cấu trúc Mô hình kinh doanh.

Công nghệ kỹ thuật số là nền tảng để thực hiện Mô hình kinh doanh thời đại số DBM.

Từng bước nâng cao độ trưởng thành năng lực công nghệ số gắn với chuyển từ nhà cung cấp lên Đa kênh (lên phía trên - trọng tâm 2023) và từng bước dịch chuyển sang phải (nhà sản xuất Module và Hệ sinh thái dựa trên các nền tảng).

Chú trọng chiến lược Mobile hóa và IoT. Thiết bị di động đang rất phổ biến cho phép Rạng Đông liên kết và tương tác với khách hàng bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu. Internet giúp Rạng Đông phát triển các dịch vụ bổ sung cho khách hàng và cung cấp thông tin về cách khách hàng sử dụng sản phẩm Rạng Đông cung cấp.

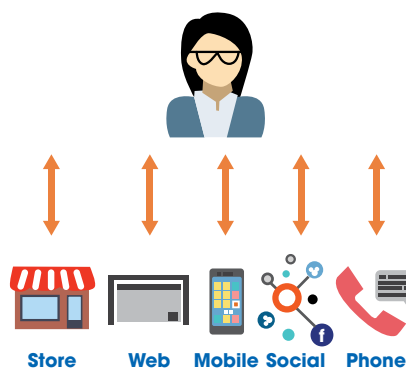
**d. Marketing 4.0 và Trải nghiệm khách hàng**



- Định vị thương hiệu Rạng Đông - Công ty công nghệ cao trên mọi không gian và thời gian, phát triển hiệu ứng mạng lưới (nội bộ và bên ngoài).
- Thực hiện bước chuyển từ Marketing ĐÁY sang KÉO đối với khách hàng người dùng cuối, với trọng tâm tăng niềm tin của Người dùng cuối về thương hiệu với sản phẩm DẪN Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ - 4.0, từng bước thực hiện trải nghiệm khách hàng.
- Tổ chức vận hành cây truyền thông số theo 4 nguyên tắc: **Chuẩn xác, đồng bộ, nhất quán và cập nhật** điều hành hoạt động truyền thông trên mạng lưới truyền thông thông qua các điểm chạm tăng cường trải nghiệm khách hàng.

**CRM vs OMNI CHANNEL CRM**

**Multichannel**



Nhiều kênh giao tiếp nhưng các kênh này không có tích hợp với nhau, không tạo ra được trải nghiệm khách hàng liên tục.

**Omnichannel**

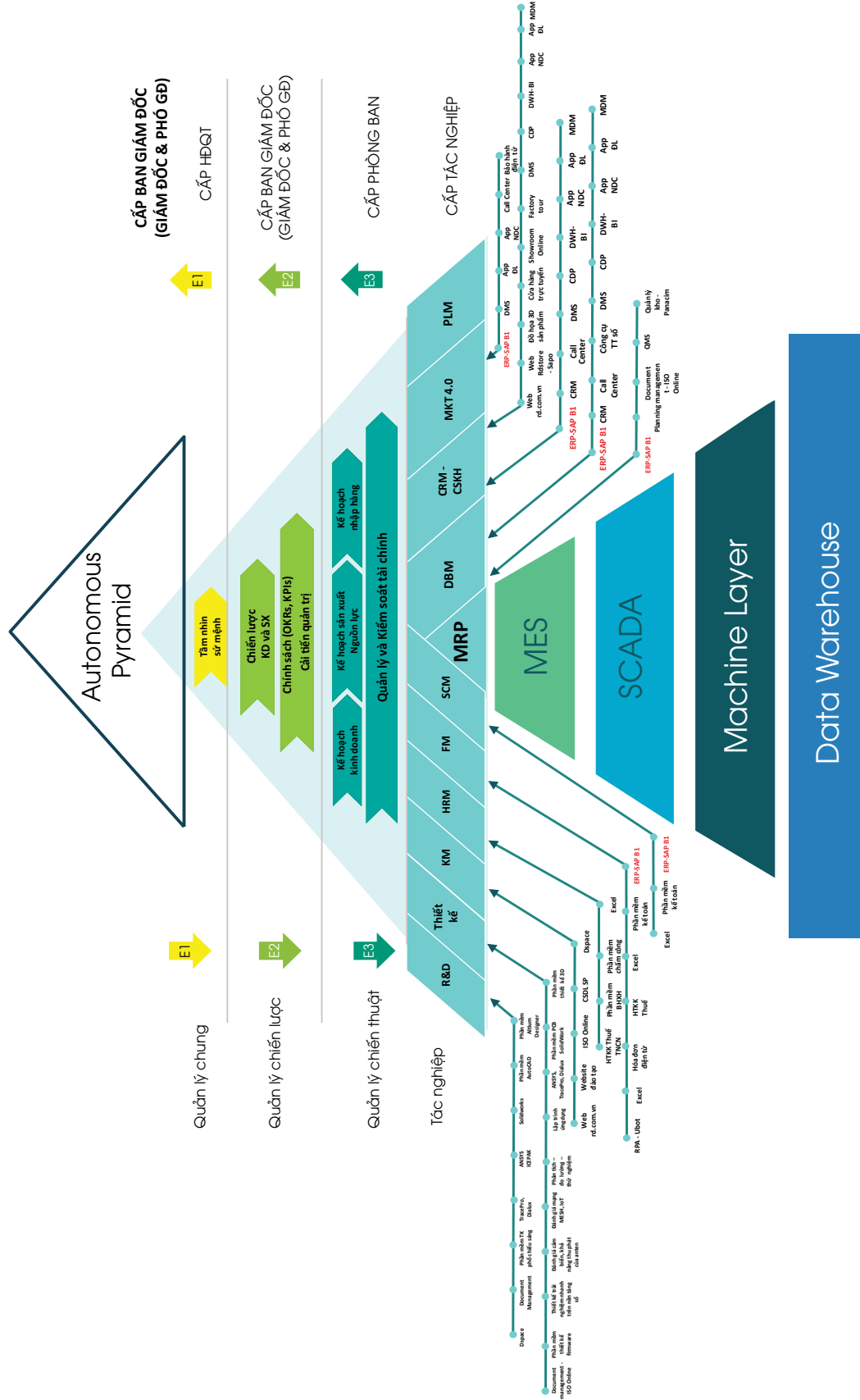


Nhiều kênh giao tiếp nhưng kết nối với nhau và tạo ra trải nghiệm khách hàng liên tục.

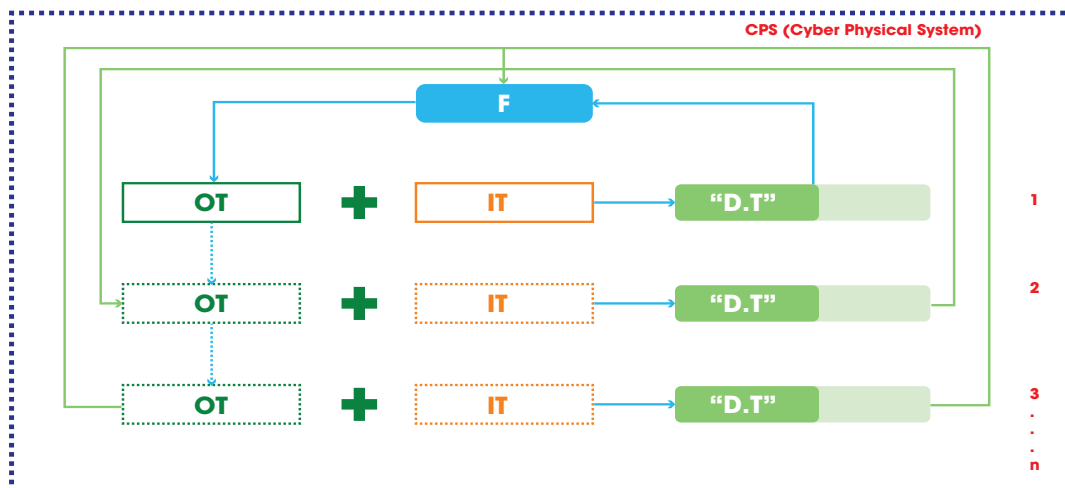
- Phát triển tương tác đa kênh, kết nối hợp kênh tạo trải nghiệm khách hàng liền mạch.
- Xây dựng chân dung khách hàng 360 theo thứ tự ưu tiên khách hàng mục tiêu và người dùng cuối.

**e. Công nghệ số**

Chuyển đổi số là quá trình tự thay đổi một cách hệ thống, liên tục đổi mới sáng tạo, không có điểm dừng với dữ liệu và kết nối - đích đến là hình thành doanh nghiệp Thực - Số, một doanh nghiệp có nền sản xuất thông minh và linh hoạt



Thực hiện chuyển đổi số cần tiến hành từng bước song với tầm nhìn chiến lược dài hạn, theo vòng lặp lại, nâng lên tầm cao hơn theo đường xoắn tròn ốc.

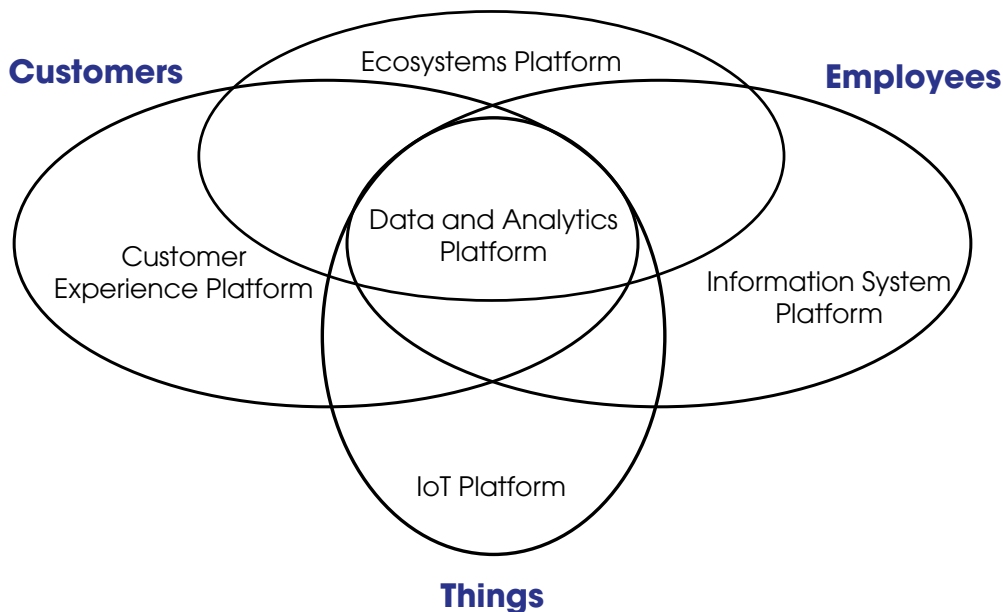


Vòng lặp 2: Tiếp tục hoàn thiện, tối ưu hóa OT và tích hợp IT.

Đổi mới/Sáng tạo dựa trên dữ liệu và kết nối cần thực hiện trong môi trường sáng tạo và mô hình sáng tạo mở (Open Innovation). Năm 2023, Rạng Đông bước vào vòng lặp 2 của chuyển đổi số - tiếp tục hoàn thiện, tối ưu hoá quy trình vận hành, công nghệ vận hành (OT) và tích hợp với công nghệ thông tin, công nghệ số (IT), từng bước thực hiện trụ cột số 6: Công nghệ số, phần nền tảng dữ liệu - kết nối, hạ tầng công nghệ thông tin trong ngôi nhà CDS Rạng Đông và phần chân đế thấp OT - IT.

Các vòng lặp chuyển đổi số cần phải quy hoạch lại hệ thống IT & đánh giá được trình độ trưởng thành số của hệ thống. Rạng Đông sử dụng mô hình 5 nền tảng công nghệ số của Gartner: 1 - nền tảng thông tin nội bộ (Employees), 2 - nền tảng quan hệ với đối tác (Ecosystems), 3 - nền tảng trải nghiệm khách hàng (Customers), 4 - nền tảng IoT và IIoT (Things), 5 - nền tảng lõi: dữ liệu & phân tích.

### MÔ HÌNH 5 NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ SỐ Ecosystems



The Digital Business Technology Platform

Nguồn: Gartner





## 5.3 CẢI CÁCH MÔ HÌNH TỔ CHỨC VẬN HÀNH TRONG VÒNG LẶP II (2022 - 2023)

Để hiện thực hóa thành công kế hoạch Chuyển đổi số trong Vòng lặp II (2022 - 2023), phải tái cấu trúc cơ cấu tổ chức và mô hình vận hành, cuộc cải cách mô hình tổ chức & vận hành

### • Mục tiêu và cách thức triển khai:

Mục tiêu của cải cách mô hình tổ chức vận hành lần này là tạo ra một mô hình quản trị mới, phù hợp với mức độ trưởng thành số của vòng lặp thứ 2. Mô hình tổ chức được cải tiến cần đảm bảo được ba thuộc tính: a) mềm dẻo trong cấu trúc; b) linh hoạt trong vận hành; và c) bền vững trong phát triển.

Để thực hiện được các yêu cầu này, cần thực hiện một cuộc cải cách phù hợp để dịch chuyển từ tổ chức chức năng, phân tầng sang mô hình tổ chức hỗn hợp, mềm dẻo hơn theo dạng ma trận đa chức năng; mô hình thích ứng linh hoạt dựa trên các đội nhóm sáng tạo, có kiểm soát OKRs; hay các đội nhóm tự chủ - tự quản Agile. Tất cả các hình thức tổ chức mới này đều hướng đến một mục tiêu chung là giải phóng sáng tạo, hình thành một mặt phẳng điều hành dựa trên mặt phẳng thông tin và tương tác, hoạt động dựa trên tinh thần đội nhóm xuất sắc. Chỉ có như vậy, quá trình ra quyết định mới đảm bảo được tốc độ thích ứng với những thay đổi của môi trường và thị trường.

Cách thức triển khai: Căn cứ vào sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược trong vòng lặp 2, sử dụng phương pháp luận ST 2-3-5, bám sát 4 kết quả dẫn dắt của vòng lặp 2, hình thành các chương trình trọng điểm. Căn cứ vào các chương trình trọng điểm này, tổ chức hình thành các khối, các đội dẫn đường, hoạch định, thực thi để thực hiện.

- **Lựa chọn một số mảng công việc, hoạt động gồm các nhiệm vụ tuần tự, theo module hoặc các đề xuất đổi mới từ dưới lên, cần sự tham gia của nhiều bộ phận chức năng thành các Teamwork đa chức năng, đa nhiệm linh hoạt và được trao quyền tự chủ thay thế cho cơ cấu tổ chức phân cấp, chức năng cứng nhắc (Teamwork theo phương pháp Agile)**
- **Kết hợp cơ cấu tổ chức phân cấp, chức năng với mô hình tổ chức ma trận và Teamwork (theo phương pháp Agile), toàn Công ty phân khối, phân lớp, tổ chức các đội, nhóm dẫn đường, hoạch định và thực thi. Cách thức tổ chức cần phù hợp với đặc điểm tình hình và năng lực của hệ thống, tránh tình trạng tổ chức hình thức, tràn lan, phân tán nguồn lực làm suy giảm sức mạnh của hệ thống**
- **Thực hiện 7 nguyên tắc vận hành tổ chức theo ISO 9001:2015**
  - Hướng vào khách hàng, hiểu nhu cầu và mong đợi hiện tại và tương tác của khách hàng, khuếch đại tiếng nói khách hàng trong tổ chức.
  - Sự lãnh đạo: Lãnh đạo các cấp thiết lập sự thống nhất mục đích, định hướng và tạo điều kiện để mọi người được tham gia vào việc đạt mục tiêu thách thức OKRs.
  - Phấn đấu để thành người lãnh đạo đồng hành cùng anh em, dẫn dắt, truyền cảm hứng và tạo động lực giải phóng sáng tạo.
  - Phấn đấu đào tạo các Team Leader trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt sự thay đổi:
  - Sự tham gia của mọi người: Năng lực, được trao quyền và được tham gia ở tất cả các cấp tạo ra và cung cấp giá trị.
  - Tiếp cận theo quá trình và hiệu quả.
  - Cải tiến, Đổi mới - Sáng tạo liên tục.
  - Quyết định dựa trên dữ liệu và kết nối.
  - Mở rộng quan hệ hợp tác với đối tác.

- **Con người và văn hóa doanh nghiệp**

Yếu tố quyết định sự thành công Vòng lặp II Chuyển đổi số, cuộc cải cách mô hình tổ chức - vận hành trên đây là CON NGƯỜI - là văn hóa doanh nghiệp.

Văn hóa doanh nghiệp là cách thức mọi người suy nghĩ, hành động và cảm xúc, được thể hiện - hiểu đơn giản - là cách thức mọi người phối hợp làm việc với nhau trong nội bộ và thái độ hành vi giao tiếp phục vụ khách hàng, các đối tác.

Chuyển đổi số đòi hỏi con người số có nhận thức-năng lực-văn hóa số đồng thời phải nâng cao năng lực về kiến thức - kỹ năng - hành vi (10-20-70).

## **6T** TẬN TÂM - TẬN LỰC - TỰ GIÁC - TỰ TIN - TỰ TRỌNG - TRUNG THỰC

## **4 CÙNG** CÙNG CHÍ HƯỚNG - CÙNG TẮM LÒNG CÙNG LÀM - CÙNG HƯỞNG

**VĂN HÓA MỚI**



**TIÊN PHONG**

**TRÁCH NHIỆM**

**THÔNG MINH**

Hà nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

TỔNG GIÁM ĐỐC



**NGUYỄN ĐOÀN THĂNG**

# CHƯƠNG 6 : **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**



**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 21/2004/QĐ – BCN ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông thành Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101526991, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2014 và thay đổi lần thứ 8 ngày 31 tháng 05 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Trung Tường	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 04 tháng 07 năm 2022)
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Đoàn Thắng	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoàng Kiên	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2022)
Ông Trần Văn Thái	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2022)
Bà Lê Thị Kim Yến	Thành viên	(Hết nhiệm kỳ từ ngày 25 tháng 06 năm 2022)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đoàn Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Tường	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Quách Thành Chương	Trưởng ban	
Ông Lê Đình Hưng	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2022)
Bà Tôn Nữ Thanh Thiện	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 25 tháng 06 năm 2022)
Bà Lê Thị Ngọc	Thành viên	(Hết nhiệm kỳ từ ngày 25 tháng 06 năm 2022)

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Đoàn Thăng**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Số: 220323.031/BCTC.KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được lập ngày 22 tháng 03 năm 2023, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Vũ Xuân Biên**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

**Nguyễn Thị Nhân**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2959-2020-002-1

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>6.287.008.310.624</b>	<b>4.977.553.982.474</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>795.984.374.181</b>	<b>950.131.220.987</b>
111	1. Tiền		795.984.374.181	950.131.220.987
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>4.525.037.429.214</b>	<b>3.332.064.857.142</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	4.357.960.981.813	3.236.255.682.497
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	166.112.878.899	174.581.814.745
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	168.407.167.596	78.249.867.074
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(167.443.599.094)	(157.022.507.174)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>961.903.888.979</b>	<b>692.992.637.290</b>
141	1. Hàng tồn kho		961.903.888.979	692.992.637.290
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4.082.618.250</b>	<b>2.365.267.055</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.972.164.480	1.069.961.755
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		39.620.887	1.525.655
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	2.070.832.883	1.293.779.645
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>429.474.783.664</b>	<b>414.742.933.893</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.233.956.974</b>	<b>1.184.220.916</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	1.233.956.974	1.184.220.916
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>301.058.821.267</b>	<b>287.717.468.605</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	227.673.217.829	217.669.292.885
222	- Nguyên giá		958.823.316.075	869.736.827.903
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(731.150.098.246)	(652.067.535.018)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	73.385.603.438	70.048.175.720
228	- Nguyên giá		108.893.971.299	93.566.549.077
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(35.508.367.861)	(23.518.373.357)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>9</b>	<b>122.941.256.740</b>	<b>122.225.296.740</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		122.941.256.740	122.225.296.740
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.240.748.683</b>	<b>3.615.947.632</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	4.240.748.683	3.615.947.632
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>6.716.483.094.288</b>	<b>5.392.296.916.367</b>



**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.094.788.300.608</b>	<b>4.023.205.494.532</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>4.093.950.814.214</b>	<b>4.022.368.008.138</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	1.018.483.772.765	897.661.377.377
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	15.237.312.691	19.194.343.143
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	81.688.542.803	109.197.518.714
314	4. Phải trả người lao động		58.038.716.536	58.688.100.664
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	408.411.860.067	357.404.762.572
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	95.733.498.970	87.152.861.095
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	2.297.652.485.048	2.293.100.972.807
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		118.704.625.334	199.968.071.766
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	837.486.394	837.486.394
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.621.694.793.680</b>	<b>1.369.091.421.835</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>2.621.694.793.680</b>	<b>1.369.091.421.835</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		229.474.190.000	120.750.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		229.474.190.000	120.750.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.077.593.300.829	175.056.500.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		531.853.421.243	408.341.391.980
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		354.315.039.525	266.701.875.585
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		428.458.842.083	398.241.654.270
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		428.458.842.083	398.241.654.270
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>6.716.483.094.288</b>	<b>5.392.296.916.367</b>


**Nguyễn Thị Ngọc**

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023


**Hoàng Trung**

Kế toán trưởng



**Nguyễn Đoàn Thăng**

Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	6.927.563.526.355	5.719.831.842.957
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	18.327.263.064	10.764.008.069
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.909.236.263.291	5.709.067.834.888
11	4. Giá vốn hàng bán	23	5.074.555.400.953	4.027.369.313.094
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.834.680.862.338	1.681.698.521.794
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	20.262.755.422	5.894.130.761
22	7. Chi phí tài chính	25	100.262.405.043	54.993.611.826
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		68.380.855.971	52.887.980.035
25	8. Chi phí bán hàng	26	996.655.907.796	920.549.799.183
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	147.105.664.049	210.050.518.780
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		610.919.640.872	501.998.722.766
31	11. Thu nhập khác	28	220.186.143	964.004.325
32	12. Chi phí khác	29	2.296.970.037	1.341.059.494
40	13. Lợi nhuận khác		(2.076.783.894)	(377.055.169)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		608.842.856.978	501.621.667.597
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	123.015.467.395	103.380.013.327
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		485.827.389.583	398.241.654.270
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	25.564	33.369



Nguyễn Thị Ngọc

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023



Hoàng Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Đoàn Thăng

Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>608.842.856.978</b>	<b>501.621.667.597</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		97.348.550.212	97.006.234.837
03	- Các khoản dự phòng		10.421.091.920	83.219.637.854
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(654.033.036)	709.098.714
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(10.897.280.030)	(1.948.664.686)
06	- Chi phí lãi vay		68.380.855.971	52.887.980.035
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>773.442.042.015</b>	<b>733.495.954.351</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.209.643.591.283)	(1.322.478.139.046)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(268.911.251.689)	(36.237.318.764)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		139.239.726.151	565.430.003.451
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.527.003.776)	(852.735.288)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(68.294.375.320)	(52.855.811.210)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(114.046.933.930)	(103.846.263.074)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	783.597.988
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(180.823.860.000)	(21.765.480.000)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(930.565.247.832)</b>	<b>(238.326.191.592)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(113.172.246.064)	(216.019.650.632)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		64.763.892	52.581.814
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(300.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		300.000.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		12.598.899.329	1.896.082.872
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(100.508.582.843)</b>	<b>(214.070.985.946)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		1.011.260.990.829	5.750.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		4.057.019.486.541	3.351.330.095.440
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(4.046.151.936.355)	(2.904.306.727.307)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(144.924.595.000)	(30.187.500.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>877.203.946.015</b>	<b>422.585.868.133</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(153.869.884.660)	(29.811.309.405)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		950.131.220.987	979.359.432.981
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(276.962.146)	583.097.411
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>795.984.374.181</u>	<u>950.131.220.987</u>



**Nguyễn Thị Ngọc**

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023



**Hoàng Trung**

Kế toán trưởng



**Nguyễn Đoàn Thăng**

Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2022

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 21/2004/QĐ – BCN ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông thành Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101526991, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2014 và thay đổi lần thứ 8 ngày 31 tháng 05 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 229.474.190.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 229.474.190.000 đồng; tương đương 22.947.419 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 2.388 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là: 2.253 người).

**Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất đồ gia dụng như đèn chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh, phích nước và các thiết bị phụ trợ khác.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;
- Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyên giao công nghệ;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- Tư vấn và thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Sửa chữa, lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp.

**Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Đại dịch Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh đã hồi phục và sôi động. Năm bắt được cơ hội, Công ty đã tích cực thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ, điều này dẫn đến doanh thu và lợi nhuận năm 2022 đều tăng mạnh so với năm trước. Cụ thể: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng trên 21%, lợi nhuận trước thuế tăng khoảng 21,37% so với năm trước.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

**Khu vực Miền Nam**

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Cần Thơ	Cần Thơ	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Biên Hòa	Biên Hòa	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Tiền Giang	Tiền Giang	Kinh doanh thương mại
Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ chiếu sáng	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Khu vực Miền Trung**

Chi nhánh Khánh Hòa	Khánh Hòa	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Đà Nẵng	Đà Nẵng	Kinh doanh thương mại
Chi nhánh Tây Nguyên	Đắk Lắk	Kinh doanh thương mại
Trung tâm Kinh doanh Tư vấn chiếu sáng tại Nha Trang	Khánh Hòa	Kinh doanh thương mại
Trung tâm Kinh doanh Đà Nẵng	Đà Nẵng	Kinh doanh thương mại

**Khu vực Miền Bắc**

Nhà máy phích nước Rạng Đông tại Bắc Ninh	Bắc Ninh	Sản xuất bóng, phích
Trung tâm nghiên cứu và phát triển chiếu sáng	Hà Nội	Nghiên cứu khoa học, sản xuất thử nghiệm

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

**2.4. Công cụ tài chính***Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

**2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

**2.6. Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**2.7. Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.8. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản phẩm dở dang cuối kỳ được xác định theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## 2.9. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Các tài sản khác	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	20 - 50 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

## 2.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

## 2.11. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

## 2.12. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty là: Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 24 tháng.

## 2.13. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

## 2.14. Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.



**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**2.15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**2.16. Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.17. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**2.18. Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**2.19. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm là hàng bán bị trả lại.

Khoản hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

**2.20. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**2.21. Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.22. Thuế thu nhập doanh nghiệp****a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

**b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

**2.23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**2.24. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**2.25. Thông tin bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Tiền mặt	52.548.012.148	10.300.391.306
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	743.436.362.033	939.830.829.681
	<b>795.984.374.181</b>	<b>950.131.220.987</b>

**4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b><i>Bên liên quan</i></b>				
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	845.341.972.129	-	731.124.257.742	-
	<b>845.341.972.129</b>	<b>-</b>	<b>731.124.257.742</b>	<b>-</b>

<b><i>Bên khác</i></b>				
- Công ty TNHH MTV Nga Sang	24.647.286.821	-	29.076.558.614	-
- Cửa hàng Tám điện	56.372.703.211	-	26.467.926.436	-
- Almacenes Universales	23.227.254.934	(11.613.627.469)	22.463.265.771	(11.231.632.888)
- Fiona Co.	11.964.396.139	(11.964.396.140)	11.964.396.139	(11.964.396.140)
- Yankon Lighting, INC	42.855.481.335	-	22.577.422.734	-
- YANKON INDUSTRIES INC	24.650.100.420	-	146.977.040.775	-
- COLUMBIA TRADING S.A	-	-	24.521.242.002	-
- TERMOLAR S/A	33.166.041.794	-	305.688.814	-
- Cơ sở Quảng Thành	64.692.968.661	-	42.355.374.023	(2.944.679.124)
- Lê Thị Hằng Nga	33.297.085.445	(4.138.797.230)	38.755.104.054	(4.043.551.273)
- Cửa hàng Anh Long BĐ	38.110.660.990	(9.390.091.340)	35.139.992.656	-
- Cửa hàng Hiền Hậu	42.160.764.800	-	24.726.935.920	-
- Cửa hàng Thu Thủy	47.032.572.788	(4.890.580.525)	21.604.003.123	(544.603.801)
- Tiệm điện Thành Đứng (B)	68.045.992.704	(4.632.964.695)	33.920.784.491	(3.488.163.825)
- Cửa hàng Hưng Gia Phúc	21.836.308.006	(1.759.336.383)	30.925.635.140	-
- Cửa hàng Quang Long	35.812.167.603	-	21.048.253.683	-
- Công ty Cổ phần Điện Rạng Đông	47.658.395.609	-	37.641.855.205	-
- Công ty TNHH Song Thắng	49.456.392.991	-	-	-
- Hộ kinh doanh Nguyên Yến	27.675.426.766	-	17.434.742.472	(326.631.151)
- Cửa hàng Duy Khiêm-LIOA	29.839.303.923	(1.437.041.790)	18.073.130.783	-
- Cửa hàng Tường Phát	43.377.920.664	(1.825.490.624)	22.773.701.285	(715.383.007)
- Cửa hàng Trí	36.987.842.588	-	8.718.309.002	-
- Cửa hàng Phước Thành	37.132.712.133	(444.458.709)	26.430.869.324	(505.285.918)
- DNTN Thiết bị điện Ngọc Huy	72.978.068.924	-	36.232.940.033	-
- Tiệm điện Siêu	27.484.526.174	(763.653.739)	18.065.159.134	(1.500.544.216)
- Cửa hàng Nguồn Sáng	18.599.130.614	(2.463.350.290)	24.604.817.240	(713.971.371)
- Công ty TNHH MTV Nhật Bích	21.093.608.953	-	17.926.278.884	(512.944.133)
- HB Chung Kiên (B)	30.770.816.326	(893.555.002)	13.749.115.099	-

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Vũ      29.633.847.212

- 35.039.313.587      -

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp và Xuất nhập khẩu Hùng Oanh	15.987.993.442	-	21.978.502.936	(945.873.700)
- Công ty TNHH Giải pháp Chiếu sáng LED4LIFE Việt Nam	154.573.447.217	-	115.645.509.315	-
- Công ty TNHH Giải pháp Chiếu sáng LED4LIFE Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	17.124.176.588	-	22.907.862.563	-
- Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Minh Châu	27.967.728.366	(5.509.700.432)	40.698.888.108	(4.459.095.821)
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huỳnh Gia (B)	54.109.610.624	(1.500.106.745)	38.433.914.341	(446.485.195)
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Dung (B)	49.419.360.835	(4.675.443.267)	29.784.424.090	(3.947.453.547)
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thiết bị điện Trần Trọng (B)	44.457.240.283	(4.147.895.956)	25.482.722.452	(785.963.077)
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nguyễn Huy	31.115.030.238	(2.017.564.400)	21.030.648.668	(1.444.114.421)
- Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Song Phú	33.715.773.625	(896.578.286)	25.950.996.739	(3.180.206.190)
- Công ty TNHH Thương mại Ngọc Vinh	-	-	19.784.660.434	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Trúc Huy	41.918.572.052	(5.116.345.295)	42.794.710.315	(5.405.579.251)
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Lê Trường Giang	54.303.874.629	-	48.682.808.432	-
- Công ty Cổ phần Điện máy Đông Sài Gòn	28.029.112.642	-	22.237.593.695	(1.348.970.036)
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thiết bị điện Thiên Phúc	67.476.855.821	(612.321.669)	43.123.425.009	(3.061.847.261)
- Công ty TNHH MTV Thương mại Hồng Hà Phú Xuân	67.841.834.260	-	41.254.102.719	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lâm	37.674.968.946	(3.138.241.844)	36.728.885.761	(1.061.016.573)
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Ngân	58.648.878.603	-	39.193.983.973	(3.530.628.724)
- Công ty TNHH MTV Mani Trường Thủy	89.750.775.256	(6.311.568.744)	62.174.523.473	(8.279.435.308)
- Các khoản phải thu khách hàng khác	1.597.943.997.729	(76.478.954.000)	997.723.405.307	(79.812.516.703)
	<b>3.512.619.009.684</b>	<b>(166.622.064.574)</b>	<b>2.505.131.424.755</b>	<b>(156.200.972.654)</b>
	<b>4.357.960.981.813</b>	<b>(166.622.064.574)</b>	<b>3.236.255.682.497</b>	<b>(156.200.972.654)</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên khác</b>				
- Multi Linkage International Limited 2018MLC512	4.425.708.000	-	4.425.708.000	-
- Guangdong Allway Lighting Electric Company Limited RD/ALL2022-01	-	-	3.819.687.333	-
RD-ALL20181016	5.338.565.534	-	5.338.565.534	-
RD/ALL2022-21	3.961.345.814	-	-	-
RD-ALL201218-47	-	-	2.418.992.336	-
RD-ALL211013-36.Q1.L1-D	211.115.966	-	2.293.041.600	-
RD-ALL211013-36.Q1.L1-E	-	-	2.377.987.226	-
RD-ALL211102-42Q1.L2-F	6.159.829.523	-	1.844.697.807	-
- GuangZhou YongHui Electracal Linghting Co., Ltd 2017RD-YHC-CF02	3.212.960.813	-	3.212.960.813	-
- Well Famous International Co.,Ltd RD/FP/2021-06	-	-	4.703.940.052	-
- Shaoxing Lide Metal Products Co.,Ltd RD/SL2021-08	512.646.952	-	3.437.784.000	-
- Shannghai Bright Power Semiconductor Co.,Ltd RD-BP20180417	2.055.643.651	-	2.440.376.956	-
RD-BP211108-17	-	-	4.004.547.912	-
- Shenzhen Dark Energy Power Supply Co.,Ltd RD/DE2022-29-1	5.968.734.548	-	-	-
RD-Dark211103-44	-	-	4.496.342.400	-
- Muzi Trading (Zhongshan) Co.,Ltd RD-HPAI221008-72K	3.982.120.839	-	-	-
RD-HPAI221008-72L	3.982.684.290	-	-	-
RD-HPAI211214-78.81	6.271.899.800	-	2.110.681.800	-
RD-HPAI220412-24	3.345.209.250	-	-	-
- Wode Electronics Technology (Zhuhai) Co.,Ltd RD-Wode/25/2021	-	-	4.145.220.216	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Dịch vụ Kỹ thuật 68	-	-	12.081.303.503	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	116.684.413.919	-	111.429.977.257	-
	<b>166.112.878.899</b>	<b>-</b>	<b>174.581.814.745</b>	<b>-</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**6. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Phải thu về cổ phần hóa	201.868.000	(201.868.000)	201.868.000	(201.868.000)
- Tạm ứng	141.776.410.659	-	68.381.317.934	-
- Ký cược, ký quỹ	1.500.533.071	-	304.842.864	-
- Hàng xuất trả nhà cung cấp	1.388.437.472	-	1.338.932.414	-
- Hỗ trợ khách hàng	18.984.903.737	-	5.286.614.987	-
- Phải thu khác	4.555.014.657	(619.666.520)	2.736.290.875	(619.666.520)
	<b>168.407.167.596</b>	<b>(821.534.520)</b>	<b>78.249.867.074</b>	<b>(821.534.520)</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
- Ký cược, ký quỹ	1.233.956.974	-	1.184.220.916	-
	<b>1.233.956.974</b>	<b>-</b>	<b>1.184.220.916</b>	<b>-</b>

**7. NỢ XẤU**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
+ Fiona Co.	11.964.396.138	-	11.964.396.138	-
+ Al Takwa Import	5.461.179.068	-	5.281.550.365	-
+ Almacenes Universales	22.463.265.771	10.849.638.306	22.463.265.771	11.231.632.883
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Trúc Huy	17.054.484.315	11.938.139.021	24.084.834.625	18.679.255.374
+ Cửa hàng Ngọc Hiến	3.197.217.680	2.238.052.376	12.569.397.880	8.076.773.778
+ Cửa hàng Vũ Chí Hiếu (MD)	8.491.609.560	3.406.822.795	10.269.099.433	6.330.990.268
+ Công ty TNHH Xây dựng Thương mại XNK Thiên Ngân	-	-	17.795.609.393	14.264.980.669
+ Tiệm điện Thành Dũng (B)	15.443.215.651	10.810.250.956	19.087.418.831	15.599.255.006
+ Anh Long BĐ	31.300.304.466	21.910.213.126	-	-
+ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Song Phú	2.988.594.288	2.092.016.002	12.189.767.189	9.009.560.999
+ Lê Thị Hằng Nga	13.795.990.767	9.657.193.537	16.146.704.844	12.103.153.571
+ Công ty TNHH MTV MaNi Trường Thủy	21.038.562.473	14.726.993.731	36.219.412.973	27.939.977.665
+ Công ty TNHH MTV Thiết bị Điện Minh Châu	18.365.668.108	12.855.967.676	16.468.542.858	12.009.447.037
+ Công ty TNHH Thương mại Tô Ngọc Dung (B)	15.584.810.890	10.909.367.623	17.192.306.690	13.244.853.143
+ Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thiên Phúc	2.041.072.231	1.428.750.562	17.957.918.255	14.896.070.994
+ Các đối tượng khác	239.549.657.896	148.473.024.497	347.783.200.971	267.064.967.655



**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

<b>428.740.029.302</b>	<b>261.296.430.208</b>	<b>587.473.426.216</b>	<b>430.450.919.042</b>
------------------------	------------------------	------------------------	------------------------

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**8. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	293.992.594.082	-	307.843.532.047	-
- Công cụ, dụng cụ	548.546.461	-	1.119.353.029	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	138.637.544.580	-	80.048.095.505	-
- Thành phẩm	528.725.203.856	-	303.981.656.709	-
	<b>961.903.888.979</b>	<b>-</b>	<b>692.992.637.290</b>	<b>-</b>

*Trong đó:*

- Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản vay tại thời điểm cuối năm: 961.903.888.978 VND.

**9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Dự án nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp Hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh (*)	122.653.603.656	121.938.343.658
- Dự án khác	287.653.084	286.953.082
	<b>122.941.256.740</b>	<b>122.225.296.740</b>

**Thuyết minh chi tiết dự án (\*):**

Bộ Khoa học và Công nghệ Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã ra Quyết định số 48/QĐ-CNCLHL, cấp lần đầu ngày 28 tháng 04 năm 2021, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Thông tin chi tiết dự án như sau:

- Tên Dự án: Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp Hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh;
- Địa điểm xây dựng: Lô đất CN2-7 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội;
- Mục đích xây dựng: Nghiên cứu, phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm LED, thiết bị, phần mềm tích hợp IoT và hệ thống & giải pháp trong Hệ sinh thái LED 4.0 đáp ứng các lĩnh vực chiếu sáng indoor, chiếu sáng outdoor, nông nghiệp công nghệ cao và yêu cầu xuất khẩu, thay thế nhập khẩu;
- Nguồn vốn đầu tư: Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.334.149.000.000 đồng, trong đó:
  - + Vốn góp của nhà đầu tư: 540.417.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 23,1% tổng vốn đầu tư.
  - + Vốn huy động: 1.793.732.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 76,9% tổng vốn đầu tư;
- Quy mô của dự án:
  - + Quy mô sử dụng đất: dự kiến khoảng 7,1 ha (Diện tích khu đất chính xác sẽ được xác định khi thực hiện các thủ tục tiếp theo của Dự án).
  - + Quy mô sản phẩm: sản xuất 100 triệu sản phẩm chiếu sáng xanh, thông minh (indoor, outdoor, nông nghiệp công nghệ cao) và sản phẩm điện tử công nghệ cao.
  - + Quy mô xây dựng: khoảng 142.000 m<sup>2</sup> sản xây dựng.
  - + Quy mô lao động: khoảng 1.400 người trong giai đoạn hoạt động ổn định;

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty phát sinh chi phí thuê cơ sở hạ tầng tại khu Công nghiệp công nghệ cao 2 thuộc khu công nghệ cao Hòa Lạc và một số chi phí khác.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		TSCĐ khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>												
Số dư đầu năm	195.907.000.885	603.949.457.863	35.795.222.125	31.001.983.082	3.083.163.948	869.736.827.903						
- Mua trong năm	-	92.555.161.605	752.592.592	150.960.000	129.000.000	93.587.714.197						
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.541.149.645	-	-	-	-	3.541.149.645						
- Thanh lý, nhượng bán	-	(7.993.656.097)	-	(48.719.573)	-	(8.042.375.670)						
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>199.448.150.530</b>	<b>688.510.963.371</b>	<b>36.547.814.717</b>	<b>31.104.223.509</b>	<b>3.212.163.948</b>	<b>958.823.316.075</b>						
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>												
Số dư đầu năm	171.457.504.370	430.197.982.409	24.647.337.533	22.681.546.758	3.083.163.948	652.067.535.018						
- Khấu hao trong năm	6.403.162.319	70.391.824.610	3.510.567.358	4.988.622.794	64.378.627	85.358.555.708						
- Thanh lý, nhượng bán	-	(6.227.272.907)	-	(48.719.573)	-	(6.275.992.480)						
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>177.860.666.689</b>	<b>494.362.534.112</b>	<b>28.157.904.891</b>	<b>27.621.449.979</b>	<b>3.147.542.575</b>	<b>731.150.098.246</b>						
<b>Giá trị còn lại</b>												
Tại ngày đầu năm	24.449.496.515	173.751.475.454	11.147.884.592	8.320.436.324	-	217.669.292.885						
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>21.587.483.841</b>	<b>194.148.429.259</b>	<b>8.389.909.826</b>	<b>3.482.773.530</b>	<b>64.621.373</b>	<b>227.673.217.829</b>						

*Trong đó:*

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 419.776.446.910 VND.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## 11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	46.180.366.909	47.386.182.168	93.566.549.077
- Mua trong năm	-	15.327.422.222	15.327.422.222
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>46.180.366.909</b>	<b>62.713.604.390</b>	<b>108.893.971.299</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	5.039.161.193	18.479.212.164	23.518.373.357
- Khấu hao trong năm	610.387.624	11.379.606.880	11.989.994.504
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>5.649.548.817</b>	<b>29.858.819.044</b>	<b>35.508.367.861</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	41.141.205.716	28.906.970.004	70.048.175.720
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>40.530.818.092</b>	<b>32.854.785.346</b>	<b>73.385.603.438</b>

Trong đó:

Quyền sử dụng đất tại ngày 31/12/2022 với tổng giá trị là 46.180.366.909 VND bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại Nhà máy Bắc Ninh, thời gian sử dụng 50 năm là 4.811.976.000 VND;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Đà Nẵng là 1.690.080.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Cần Thơ là 864.000.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại văn phòng TP. Hồ Chí Minh là 805.800.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 60/2013QĐ-UBND HCM)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Tiền Giang là 720.900.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 52/2013QĐ-UBND Tiền Giang)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Biên Hòa là 696.000.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 75/2013QĐ-UBND Đồng Nai)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Nha Trang là 866.520.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 20/2013QĐ-UBND Khánh Hòa)
- Giá trị quyền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh, thời gian khấu hao 38 năm là 19.409.090.909 VND;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Biên Hòa là 1.691.000.000 VND;  
(Khung giá đất tính theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND Đồng Nai)
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Tây Nguyên là 14.625.000.000 VND.

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.972.164.480	1.069.961.755
	<b>1.972.164.480</b>	<b>1.069.961.755</b>
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	4.240.748.683	3.615.947.632
	<b>4.240.748.683</b>	<b>3.615.947.632</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
+ Ngân hàng TMCP Quốc tế - Sở Giao dịch (1)	114.051.183.136	114.051.183.136	192.209.868.135	256.261.051.272	49.999.999.999	49.999.999.999
+ Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Đa (2)	166.552.293.796	166.552.293.796	831.420.504.515	623.734.452.498	374.238.345.813	374.238.345.813
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Đa (3)	168.735.307.216	168.735.307.216	363.680.855.955	370.139.881.641	162.276.281.530	162.276.281.530
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Sở giao dịch (4)	419.747.915.286	419.747.915.286	699.414.825.346	811.515.909.570	307.646.831.062	307.646.831.062
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoà Đức (5)	176.351.338.347	176.351.338.347	618.157.193.878	557.002.663.553	237.505.868.672	237.505.868.672
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội	170.468.363.167	170.468.363.167	325.960.182.288	496.428.545.455	-	-
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	14.229.445.396	14.229.445.396	179.419.425.795	193.648.871.191	-	-
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng	26.992.860.311	26.992.860.311	99.642.930.508	126.635.790.819	-	-
+ Vay đối tượng khác	1.035.972.266.152	1.035.972.266.152	747.113.700.121	617.100.808.301	1.165.985.157.972	1.165.985.157.972
	<b>2.293.100.972.807</b>	<b>2.293.100.972.807</b>	<b>4.057.019.486.541</b>	<b>4.052.467.974.300</b>	<b>2.297.652.485.048</b>	<b>2.297.652.485.048</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Vay dài hạn	320.509.300	320.509.300	-	-	320.509.300	320.509.300
- Nợ thuê tài chính dài hạn	516.977.094	516.977.094	-	-	516.977.094	516.977.094
	<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>	-	-	<b>837.486.394</b>	<b>837.486.394</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn**

(1) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch theo Hợp đồng tín dụng số 3223714.22 ngày 25/02/2022 bao gồm các điều khoản chi tiết sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2022 là 49.999.999.999 VND.

(2) Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Đa theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT126-RANGDONG ngày 03/08/2022, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn duy trì hạn mức: Đến hết ngày 03/08/2023;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Quyền phát thu từ các Hợp đồng kinh tế; Hàng tồn kho luân chuyển; Tài sản là dây chuyền; Máy móc thiết bị thuộc ngành sản xuất đèn LED, lò sản xuất thủy tinh không chì đốt điện;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2022 là 374.238.345.813 VND.

## **Công ty Cổ phần Bông đèn Phích nước Rạng Đông**

## **Báo cáo tài chính**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(3) Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ba Đình theo Thỏa thuận chung số 20043.22.086.917150.TD ngày 20/07/2022, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn cấp hạn mức: Đến hết ngày 30/04/2023;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hàng tồn kho luân chuyển; khoản phải thu luân chuyển, máy móc thiết bị;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2022 là 162.276.281.530 VND.

4) Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Sở Giao dịch theo Hợp đồng tín dụng số KH2-210199/HDCVTHM.CRC ngày 22/09/2021, được sửa đổi bởi hợp đồng số KH2-210199/HDCVTHM.CRC.SĐ1 ngày 19/08/2022, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn Hiệu lực của Giới hạn cấp tín dụng: đến hết ngày 20/11/2022;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hàng tồn kho, hàng hóa luân chuyển và các khoản phải thu;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2022 là 307.646.831.062 VND.

(5) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2022/135039/HĐTD ngày 07/11/2022, các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C;
- + Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, không quá 30/09/2023;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi;
- + Phương thức bảo đảm: Tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2022 là 237.505.868.672 VND.

Các khoản vay từ ngân hàng đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.



**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b><i>Bên liên quan</i></b>				
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	1.246.463.698	1.246.463.698	802.171.788	802.171.788
	<b>1.246.463.698</b>	<b>1.246.463.698</b>	<b>802.171.788</b>	<b>802.171.788</b>
<b><i>Bên khác</i></b>				
- Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	41.708.946.738	41.708.946.738	33.910.093.165	33.910.093.165
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hòa An	113.126.774.260	113.126.774.260	114.112.385.326	114.112.385.326
- Công ty TNHH Trần Thành	41.509.285.980	41.509.285.980	44.386.750.531	44.386.750.531
- Công ty TNHH Sản xuất & Phát triển Thương mại Tùng Dương	38.960.821.843	38.960.821.843	77.420.422.500	77.420.422.500
- Công ty TNHH Phát triển Thương mại HTL	8.016.243.950	8.016.243.950	14.771.912.625	14.771.912.625
- Công ty TNHH Sản xuất Điện tử PCB Cát Tường	18.221.139.616	18.221.139.616	12.735.751.260	12.735.751.260
- Công ty Cổ phần Nội Thương Bắc	6.829.012.059	6.829.012.059	7.840.171.149	7.840.171.149
- Công ty Cổ phần Thiết bị Điện VCOILS	22.890.688.377	22.890.688.377	14.367.235.917	14.367.235.917
- Công ty Cổ phần Thương mại Thành Hiền	25.586.188.319	25.586.188.319	13.876.315.620	13.876.315.620
- Hunan Aihua Group Co.,Ltd				
273/276/KDVT-RD/Aishi	-	-	8.330.730.420	8.330.730.420
272/KDVT-RD/Aishi	7.512.653.272	7.512.653.272		
- Tonghui Electrical and Lighting (Zhongshan) Co.,Ltd				
2021RD-THC-LED66	-	-	6.272.058.977	6.272.058.977
2022RD-THC-LED70	11.837.155.699	11.837.155.699	-	-
2022RD-THC-LED72	9.930.097.339	9.930.097.339	-	-
2022RD-THC-LED73	13.774.069.664	13.774.069.664	-	-
- Comsoc Technology PTE Co.,Ltd				
CSRD10112021	-	-	6.363.115.703	6.363.115.703
CSRD19092022	8.558.383.519	8.558.383.519	-	-
CSRD161220213	7.647.239.706	7.647.239.706	-	-
CSRD22062022	6.462.459.168	6.462.459.168	-	-
- Guangxi Fungrich IMP and EXP Co.,Ltd				
DA-RD/RF/20210331	-	-	5.039.998.529	5.039.998.529
- Zhejiang Home Treasure Lighting Co.,Ltd				
RD-HT210116-03-	-	-	7.755.463.522	7.755.463.522
- Guangdong Allway Lighting Electric Company Limited				
HĐ RD-ALL20181126-24	-	-	4.395.987.940	4.395.987.940
RD/ALL2022-16	7.450.471.830	7.450.471.830	-	-
RD-ALL211013-36.Q1.L1-N	13.709.795.976	13.709.795.976	-	-

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Zhejiang Home Treasure Lighting Co.,Ltd				
RD-HT210609-53	-	-	6.987.132.502	6.987.132.502
RD-HT210914-95	8.002.371.128	8.002.371.128	8.002.371.128	8.002.371.128
RD-HT201203-52	-	-	5.386.639.460	5.386.639.460
- Wode Electronics Technology (ZHU HAI)Co.,Ltd				
RD-Wode/23/2021	-	-	5.556.972.498	5.556.972.498
RD-Wode/32/2022	8.494.927.372	8.494.927.372	-	-
- Seoul Semiconductor Co.,Ltd				
RD-SSC/17/2022	11.362.572.351	11.362.572.351	-	-
RD-SSC/14/2022	12.561.324.735	12.561.324.735	-	-
- MUZI TRADING (ZHONGSHAN)CO, LTD				
RD-HPAI211106-50	7.002.087.511	7.002.087.511	-	-
RD-HPAI211106-51	12.074.090.856	12.074.090.856	-	-
RD-HPAI211106-52	9.034.293.365	9.034.293.365	-	-
- SHENZHEN DARK ENERGY POWER SUPPLY CO. LTD				
RD-Dark211008-40	11.658.311.781	11.658.311.781	-	-
RD-Dark211008-41	15.658.408.126	15.658.408.126	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	517.657.494.528	517.657.494.528	499.347.696.817	499.347.696.817
	<b>1.017.237.309.067</b>	<b>1.017.237.309.067</b>	<b>896.859.205.589</b>	<b>896.859.205.589</b>
	<b>1.018.483.772.765</b>	<b>1.018.483.772.765</b>	<b>897.661.377.377</b>	<b>897.661.377.377</b>

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Andalosia for Import and Export	42.869.327	255.739.250
- Dongtai Tianyuan Optoelectronic Technology Co.,Ltd	1.550.618.237	1.500.940.165
- Seoul Semiconductor Co.,Ltd	-	771.733.570
- Voltex electrical accessories	3.348.289.460	1.618.992.000
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	-	2.813.930.000
- Perfect Energy Trade Limited	-	1.804.834.009
- Alrodah Trading Co.,Ltd	6.113.749	985.228.030
- Công ty Cổ Phần Kinh Doanh thiết bị	2.000.000.000	-
- Người mua trả tiền trước khác	8.289.421.918	9.442.946.121
	<b>15.237.312.691</b>	<b>19.194.343.143</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	582.756.535		66.928.551.633		195.720.608.449		233.618.474.676		464.265.173		28.912.194.044	
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	677.069.139		-		3.186.844.148		4.113.060.891		1.603.285.882		-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-		41.891.391.729		123.015.467.395		114.046.933.930		-		50.859.925.194	
Thuế thu nhập cá nhân	4.032.489		288.975.199		40.757.642.557		39.184.746.983		3.281.828		1.861.120.112	
Thuế Nhà đất, tiền thuê đất	-		-		2.897.850.006		2.897.850.006		-		-	
Các loại thuế khác	29.921.482		88.600.153		156.394.152		159.769.370		-		55.303.453	
	<b>1.293.779.645</b>		<b>109.197.518.714</b>		<b>365.734.806.707</b>		<b>394.020.835.856</b>		<b>2.070.832.883</b>		<b>81.688.542.803</b>	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	1.108.774.017	1.022.293.366
- Trích trước chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	395.058.337.211	334.907.301.740
- Trích trước chi phí vận chuyển	7.740.359.030	8.040.033.963
- Trích trước chi phí tiền điện, tiền nước văn phòng	2.446.993.788	2.311.786.521
- Chi phí phải trả khác	2.057.396.021	11.123.346.982
	<b>408.411.860.067</b>	<b>357.404.762.572</b>

**18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	6.978.112.290	6.772.966.451
- Bảo hiểm xã hội	1.890.598.973	978.689.686
- Bảo hiểm y tế	901.903.428	834.021.860
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	85.962.884.279	78.567.183.098
<i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i>	<i>621.504.700</i>	<i>621.504.700</i>
<i>Quỹ tương thân, tương ái</i>	<i>13.087.971.821</i>	<i>12.863.735.173</i>
<i>Quỹ nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa</i>	<i>18.915.969.980</i>	<i>18.915.969.980</i>
<i>Hàng tạm nhập</i>	<i>-</i>	<i>7.298.856.187</i>
<i>Hàng khuyến mại chưa trả cho khách</i>	<i>2.825.721.851</i>	<i>4.265.191.553</i>
<i>Phải trả tiền thưởng cán bộ công nhân viên</i>	<i>11.861.018.000</i>	<i>14.764.619.000</i>
<i>Phải trả tạm ứng</i>	<i>34.841.541.981</i>	<i>14.042.617.019</i>
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	<i>3.809.155.946</i>	<i>5.794.689.486</i>
	<b>95.733.498.970</b>	<b>87.152.861.095</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND		VND	VND		VND	VND	
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>115.000.000.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>289.155.284.170</b>	<b>192.763.774.231</b>	<b>192.763.774.231</b>	<b>307.332.278.884</b>	<b>1.079.307.837.285</b>	<b>1.079.307.837.285</b>
Tăng vốn trong năm trước	5.750.000.000	-	-	-	-	-	-	5.750.000.000	5.750.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	398.241.654.270	398.241.654.270	398.241.654.270
Trích quỹ Đầu tư Phát triển	-	-	-	119.186.107.810	-	-	(119.186.107.810)	-	-
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(84.020.569.720)	(84.020.569.720)	(84.020.569.720)
Trích Quỹ phát triển tiềm lực khoa học	-	-	-	-	50.412.341.832	-	(50.412.341.832)	-	-
Trích Quỹ Đầu tư mạo hiểm Rạng Đông	-	-	-	-	23.525.759.522	-	(23.525.759.522)	-	-
Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (trong đó	-	-	-	-	-	-	(30.187.500.000)	(30.187.500.000)	(30.187.500.000)
cổ tức đợt 1 đã tạm chia trong năm 2020 với tỷ lệ 25%)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>120.750.000.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>408.341.391.980</b>	<b>266.701.875.585</b>	<b>266.701.875.585</b>	<b>398.241.654.270</b>	<b>1.369.091.421.835</b>	<b>1.369.091.421.835</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>120.750.000.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>175.056.500.000</b>	<b>408.341.391.980</b>	<b>266.701.875.585</b>	<b>266.701.875.585</b>	<b>398.241.654.270</b>	<b>1.369.091.421.835</b>	<b>1.369.091.421.835</b>
Tăng vốn trong năm nay (1)	108.724.190.000	902.536.800.829	902.536.800.829	-	-	-	-	1.011.260.990.829	1.011.260.990.829
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	485.827.389.583	485.827.389.583	485.827.389.583
Trích Quỹ Đầu tư Phát triển (2)	-	-	-	123.512.029.263	-	-	(123.512.029.263)	-	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (2)	-	-	-	-	-	-	(99.560.413.567)	(99.560.413.567)	(99.560.413.567)
Trích Quỹ Phát triển tiềm lực, Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông (2)	-	-	-	-	87.613.163.940	-	(87.613.163.940)	-	-
Chi trả cổ tức năm 2021 (2)	-	-	-	-	-	-	(87.556.047.500)	(87.556.047.500)	(87.556.047.500)
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 (3)	-	-	-	-	-	-	(57.368.547.500)	(57.368.547.500)	(57.368.547.500)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>229.474.190.000</b>	<b>1.077.593.300.829</b>	<b>1.077.593.300.829</b>	<b>531.853.421.243</b>	<b>354.315.039.525</b>	<b>354.315.039.525</b>	<b>428.458.842.083</b>	<b>2.621.694.793.680</b>	<b>2.621.694.793.680</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(1) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/06/2021 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 11.000.000 cổ phiếu;
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- + Giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 93.000 đồng/cổ phần;
- + Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền theo thông báo của Hội đồng quản trị;
- + Tỷ lệ thực hiện quyền: 12,075:11 (Cổ đông sở hữu 12,075 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 11 cổ phiếu mới);
- + Mục đích tăng vốn: Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc 2, nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED, nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng Phích.

- Kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Báo cáo đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 817/2022/BCPH-RAL ngày 21/03/2022 như sau:

+ Tổng số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu 11.000.000 cổ phiếu, Số cổ phiếu đã phân phối 10.872.419 cổ phiếu (số cổ phiếu cổ đông hiện hữu đặt mua là 10.772.419 cổ phiếu và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua đã bán thành công 100.000 cổ phiếu), số cổ phiếu còn lại không phân phối sẽ được hủy bỏ là 127.581 cổ phiếu. Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành là 22.947.419 cổ phiếu. Mức vốn điều lệ mới của Công ty sau phát hành là 229.474.190.000 đồng.

+ Tổng thu ròng từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.011.260.990.829 đồng. Trong đó, tăng vốn điều lệ Công ty là 108.724.190.000 đồng, tăng thặng dư vốn cổ phần là 902.536.800.829 đồng.

(2) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 2669/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2022, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100,00%	398.241.654.270
Trích Quỹ đầu tư phát triển	31,01%	123.512.029.263
Trích Quỹ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	15,00%	59.736.248.141
Trích Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông	7,00%	27.876.915.799
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25,00%	99.560.413.567
Chi trả cổ tức (bằng 50% vốn điều lệ)	21,99%	87.556.047.500

(3) Ngoài ra trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã ra Quyết định số 3297/2022/CBTT-RAL ngày 17/08/2022 về việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 số tiền 57.368.547.500 đồng (tương ứng 25% vốn điều lệ là 2.500 đồng/1 cổ phần).

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2022 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2022 VND	Tỷ lệ (%)
Công đoàn Công ty	95.404.350.000	41,58%	49.401.220.000	40,91%
Bà Lê Thị Kim Yến	26.147.350.000	11,39%	17.524.170.000	14,51%
Ông Lê Đình Hưng	21.816.570.000	9,51%	10.648.400.000	8,82%
Các cổ đông khác	86.105.920.000	37,52%	43.176.210.000	35,76%
	<b>229.474.190.000</b>	<b>100%</b>	<b>120.750.000.000</b>	<b>100%</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	120.750.000.000	115.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	108.724.190.000	5.750.000.000
- Vốn góp cuối năm	<b>229.474.190.000</b>	<b>120.750.000.000</b>
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	144.924.595.000	30.187.500.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	87.556.047.500	30.187.500.000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	57.368.547.500	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	<b>(144.924.595.000)</b>	<b>(30.187.500.000)</b>
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	<b>(87.556.047.500)</b>	<b>(30.187.500.000)</b>
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	<b>(57.368.547.500)</b>	-
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	22.947.419	12.075.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	22.947.419	12.075.000
- Cổ phiếu phổ thông	22.947.419	12.075.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.947.419	12.075.000
- Cổ phiếu phổ thông	22.947.419	12.075.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ Công ty**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	531.853.421.243	408.341.391.980
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	354.315.039.525	266.701.875.585
	<b>886.168.460.768</b>	<b>675.043.267.565</b>

**20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

**a) Cam kết thuê hoạt động**

- Tại Hà Nội: Công ty ký hợp đồng thuê đất số 198-2005/STNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 30 tháng 12 năm 2005 tại 15 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội để sử dụng với mục đích làm văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất bóng đèn phích nước và các sản phẩm phục vụ chiếu sáng từ năm 2004 đến năm 2034. Diện tích khu đất thuê là 57.416m<sup>2</sup> trong đó: 56.896m<sup>2</sup> đất là xây dựng công trình, 520m<sup>2</sup> đất nằm trong quy hoạch mở đường, không được xây dựng công trình khi thành phố thu hồi phải bàn giao lại theo quy định. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

- Tại Bắc Ninh: Công ty ký các hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Khu liên kết khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng xây dựng nhà máy sản xuất phích nước, bóng đèn và thiết bị chiếu sáng với thời hạn thuê 50 năm từ năm 2005. Tổng diện tích các khu đất thuê tại là 61.594,1m<sup>2</sup>. Ngoài ra năm 2014, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh giao đất cho Công ty thuê tại Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 26/12/2014. Diện tích đất thuê là 20.000 m<sup>2</sup>, thời gian thuê đến ngày 19/03/2054, mục đích thuê để mở rộng nhà máy sản xuất phích nước, bóng đèn và thiết bị chiếu sáng. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.



**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

- Tại các khu vực khác: Công ty thuê tài sản (văn phòng, nhà xưởng) theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2022, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	6.485.202.095	7.416.016.411
- Trên 1 năm đến 5 năm	10.517.349.266	12.058.507.738
- Trên 5 năm	609.000.000	957.000.000
	<b>17.611.551.361</b>	<b>20.431.524.150</b>

**b) Tài sản nhận giữ hộ**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ	6.490.005	6.490.005
	<b>6.490.005</b>	<b>6.490.005</b>

**c) Ngoại tệ các loại**

	Đơn vị tính	31/12/2022	01/01/2022
- Đô la Mỹ	USA	497.142,09	252.336,54
- Euro	EUR	608,67	35.313,83
- Yên Nhật	JPY	-	309.732,00

**21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	6.927.563.526.355	5.719.831.842.957
	<b>6.927.563.526.355</b>	<b>5.719.831.842.957</b>
<b>Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan</b> (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	<b>2.176.077.712.653</b>	<b>1.773.100.186.142</b>

**22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	18.327.263.064	10.764.008.069
	<b>18.327.263.064</b>	<b>10.764.008.069</b>
<b>Trong đó: Các khoản giảm trừ Doanh thu đối với các bên liên quan</b> (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	<b>236.875.200</b>	-

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

### 23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	5.074.555.400.953	4.027.369.313.094
	<b>5.074.555.400.953</b>	<b>4.027.369.313.094</b>
<b>Trong đó: Giá vốn với các bên liên quan</b> (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	<b>573.534.898.670</b>	<b>81.970.434.645</b>

### 24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	12.598.899.329	1.896.082.872
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	7.009.823.057	3.998.047.889
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	654.033.036	-
	<b>20.262.755.422</b>	<b>5.894.130.761</b>

### 25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	68.380.855.971	52.887.980.035
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	31.881.549.072	1.396.533.077
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	709.098.714
	<b>100.262.405.043</b>	<b>54.993.611.826</b>

### 26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.713.813.154	27.993.632.227
Chi phí nhân công	151.294.145.353	106.221.729.102
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.557.237.830	10.860.352.641
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.902.308.171	26.996.387.703
Chi phí khác bằng tiền	114.758.938.373	45.055.722.260
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm	606.429.464.915	703.421.975.250
	<b>996.655.907.796</b>	<b>920.549.799.183</b>

## Công ty Cổ phần Bông đèn Phích nước Rạng Đông

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

## Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

## 27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.661.647.022	14.038.196.134
Chi phí nhân công	76.534.196.248	56.282.631.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.812.146.025	10.421.698.250
Chi phí dự phòng	10.421.091.920	83.219.637.854
Thuế, phí, lệ phí	62.665.226	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.976.827.932	24.391.444.403
Chi phí khác bằng tiền	12.637.089.676	21.696.910.389
	<b>147.105.664.049</b>	<b>210.050.518.780</b>

## 28. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Hỗ trợ, bồi thường do tổn thất hòa hoạn	113.900.000	571.500.000
Tiền phạt thu được	1.250.000	-
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	52.581.814
Thuế được hoàn	-	253.982.280
Thu nhập khác	105.036.143	85.940.231
	<b>220.186.143</b>	<b>964.004.325</b>

## 29. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.701.619.299	-
Các khoản bị phạt, chậm nộp thuế	585.125.088	1.341.059.494
Chi phí khác	10.225.650	-
	<b>2.296.970.037</b>	<b>1.341.059.494</b>

## 30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	608.842.856.978	501.621.667.597
Các khoản điều chỉnh tăng	6.234.479.997	15.861.496.450
- Chi phí không hợp lệ	572.475.088	15.861.496.450
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	5.662.004.909	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	583.097.411
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	-	583.097.411
Thu nhập chịu thuế TNDN	615.077.336.975	516.900.066.636
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>123.015.467.395</b>	<b>103.380.013.327</b>

Thuế TNDN phải nộp đầu năm	41.891.391.729	42.357.641.476
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(114.046.933.930)	(103.846.263.074)

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

---

**Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ hoạt động kinh doanh****50.859.925.194****41.891.391.729**

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	485.827.389.583	398.241.654.270
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	485.827.389.583	398.241.654.270
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	19.004.674	11.934.409
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>25.564</b>	<b>33.369</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.594.146.883.712	2.752.378.040.708
Chi phí nhân công	1.222.439.172.256	1.027.602.766.804
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.348.550.212	97.006.234.837
Chi phí dịch vụ mua ngoài	843.406.112.730	439.917.879.835
Chi phí khác bằng tiền	744.309.250.110	770.174.607.899
	<b>6.501.649.969.020</b>	<b>5.087.079.530.083</b>

**33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

#### Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Tiền	795.984.374.181	-	-	795.984.374.181
Phải thu khách hàng, phải thu khác	4.358.924.550.315	1.233.956.974	-	4.360.158.507.289
	<b>5.154.908.924.496</b>	<b>1.233.956.974</b>	-	<b>5.156.142.881.470</b>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Tiền	950.131.220.987	-	-	950.131.220.987
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.157.483.042.397	1.184.220.916	-	3.158.667.263.313
	<b>4.107.614.263.384</b>	<b>1.184.220.916</b>	-	<b>4.108.798.484.300</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Vay và nợ	2.297.652.485.048	837.486.394	-	2.298.489.971.442
Phải trả người bán, phải trả khác	1.114.217.271.735	-	-	1.114.217.271.735
Chi phí phải trả	408.411.860.067	-	-	408.411.860.067
	<b>3.820.281.616.850</b>	<b>837.486.394</b>	-	<b>3.821.119.103.244</b>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Vay và nợ	2.293.100.972.807	837.486.394	-	2.293.938.459.201
Phải trả người bán, phải trả khác	984.814.238.472	-	-	984.814.238.472
Chi phí phải trả	357.404.762.572	-	-	357.404.762.572
	<b>3.635.319.973.851</b>	<b>837.486.394</b>	-	<b>3.636.157.460.245</b>

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>a) Số tiền đi vay thực thu trong năm</b>		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	4.057.019.486.541	3.351.330.095.440
<b>b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm</b>		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	4.046.151.936.355	2.904.306.727.307

**35. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

(1) Ngày 02/02/2023, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã ra Quyết định số 201/2023/QĐ-HĐQT-RAL về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP), cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đồng/Cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự định phát hành: 600.000 cổ phần;
- Tổng giá trị phát hành: 6.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ phát hành: 2,61%;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động từ nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi;
- Đối tượng phát hành: Chương trình Esop áp dụng đối với Cán bộ quản lý - Lãnh đạo chủ chốt và đội ngũ tinh hoa nhân sự trình độ cao có thành tích xuất sắc của Công ty đủ tiêu chuẩn được Ban đại diện tập thể Công nhân lao động Công ty xét, đề xuất danh sách theo Quy chế phát hành cổ phiếu ưu đãi cho Cán bộ nhân viên trong Công ty và trình Hội đồng Quản trị phê duyệt;
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động nhằm tạo động lực, nâng cao vai trò, trách nhiệm, thu hút và giữ chân các cán bộ lãnh đạo - quản lý các cấp có tâm huyết, có trình độ, tri thức, gắn bó lâu dài với Công ty, chống chảy máu chất xám;
- Nguồn vốn thực hiện: Số tiền dự kiến 6.000.000.000 đồng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi tại ngày 31/12/2021;
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 05 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành;
- Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi có văn bản chấp thuận của UBCKNN cho phép phát hành.

(2) Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã ra Quyết định số 740/2023/QĐ-HĐQT-RAL ngày 16 tháng 03 năm 2023, thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bằng nguồn vốn từ Quỹ Đầu tư Phát triển của Công ty. Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 14, địa chỉ Lô A-40 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 680725 do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/04/2017 với mục đích làm trụ sở làm việc, kho cho chi nhánh Đà Nẵng của Công ty. Dự toán giá trị nhận chuyển nhượng là 17.090.000.000 đồng.

(3) Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.



**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông** **Báo cáo tài chính**  
 87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội **Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022**

	Bóng đèn		Phích nước		Các sản phẩm khác		Tổng cộng các bộ phận		Không phân bổ		Tổng cộng toàn doanh nghiệp	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>36. BÁO CÁO BỘ PHẬN</b>												
<b>Theo lĩnh vực kinh doanh</b>												
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	5.785.796.794.576	1.060.327.559.857	63.111.908.858	6.909.236.263.291	-	-	6.909.236.263.291	-	-	-	-	6.909.236.263.291
Giá vốn hàng bán	4.167.062.487.203	854.921.309.868	52.571.603.882	5.074.555.400.953	-	-	5.074.555.400.953	-	-	-	-	5.074.555.400.953
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.618.734.307.373</b>	<b>205.406.249.989</b>	<b>10.540.304.976</b>	<b>1.834.680.862.338</b>	-	-	<b>1.834.680.862.338</b>	-	-	-	-	<b>1.834.680.862.338</b>
Tổng chi phí mua TSCĐ	79.567.108.450	10.741.450.864	18.606.577.105	108.915.136.419	-	-	108.915.136.419	4.257.109.645	-	-	-	113.172.246.064
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	6.716.483.094.288	-	-	-	6.716.483.094.288
<b>Tổng tài sản</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.716.483.094.288</b>	<b>4.257.109.645</b>	<b>4.094.788.300.608</b>	<b>4.094.788.300.608</b>	<b>6.716.483.094.288</b>
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.094.788.300.608</b>	<b>4.094.788.300.608</b>	<b>4.094.788.300.608</b>	<b>4.094.788.300.608</b>
<b>Theo khu vực địa lý</b>												
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	3.743.253.408.396	888.971.957.974	2.277.010.896.921	6.909.236.263.291	-	-	6.909.236.263.291	-	-	-	-	6.909.236.263.291
Tài sản bộ phận	6.242.656.755.242	875.834.750.682	2.324.979.746.294	9.443.471.252.218	-	-	9.443.471.252.218	(2.726.988.157.930)	-	-	-	6.716.483.094.288
Tổng chi phí mua TSCĐ	113.172.246.064	-	-	113.172.246.064	-	-	113.172.246.064	-	-	-	-	113.172.246.064

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**

87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	Công ty do Ông Lê Đình Hưng (cổ đông lớn) làm Chủ tịch, Bà Lê Thị Kim Yến (cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị) làm Tổng Giám đốc
Công đoàn Công ty	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Chủ tịch điều hành Công ty
Ông Nguyễn Đoàn Thăng	Tổng Giám đốc Công ty
Bà Lê Thị Kim Yến	Cổ đông lớn (Thành viên Hội đồng Quản trị - Hết nhiệm kỳ từ ngày 25 tháng 06 năm 2022)
Ông Lê Đình Hưng	Cổ đông lớn (Thành viên Ban Kiểm soát - Bỏ nhiệm từ ngày 25 tháng 06 năm 2022)

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên. Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng, dịch vụ</b>	<b>2.176.077.712.653</b>	<b>1.773.100.186.142</b>
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	2.175.590.240.253	1.773.100.186.142
- Công đoàn Công ty	487.472.400	-
<b>Hàng bán bị trả lại</b>	<b>236.875.200</b>	-
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	236.875.200	-
<b>Mua hàng hóa, chi phí khuyến mại</b>	<b>573.534.898.670</b>	<b>81.970.434.645</b>
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	573.534.898.670	81.970.434.645

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Chức danh	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
<b>Thu nhập của người quản lý chủ chốt</b>			
- Ông Trần Trung Tường	Chủ tịch HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	1.133.892.769	1.089.680.199
- Ông Nguyễn Đoàn Thăng	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	1.452.179.506	1.388.022.039
- Ông Nguyễn Đoàn Kết	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	1.237.729.644	1.148.535.655
- Ông Nguyễn Hoàng Kiên	Thành viên HĐQT	1.062.282.844	-
- Ông Trần Văn Thái	Thành viên HĐQT	60.000.000	-
- Bà Lê Thị Kim Yến	Thành viên HĐQT (hết nhiệm kỳ ngày 25/06/2022)	60.000.000	30.000.000
- Ông Quách Thành Chương	Trưởng BKS	719.314.362	638.431.313
- Ông Lê Đình Hưng	Thành viên BKS (bỏ nhiệm ngày 25/06/2022)	48.000.000	-
- Bà Tôn Nữ Thanh Thiện	Thành viên BKS (bỏ nhiệm ngày 25/06/2022)	502.475.833	-
- Bà Lê Thị Ngọc	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 25/06/2022)	48.000.000	18.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

**Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**  
87 - 89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

### 38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

**Nguyễn Thị Ngọc**  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

**Hoàng Trung**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Đoàn Thăng**  
Tổng Giám đốc





**Hotline: 1900 2098**

📍 Phố 87- 89 Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung,  
Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.

✉ Email: [ralaco@rangdong.com.vn](mailto:ralaco@rangdong.com.vn)

🌐 Website: [www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn)

*RalliSmart*

